



A Bold Beginning



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

MỤC LỤC



06 I. Không ngừng cống hiến

08	Thông tin chung
10	Ngành nghề kinh doanh
12	Địa bàn hoạt động
15	Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
16	Cơ cấu quản trị và tổ chức
52	Hành trình tự hào
56	2023 – Các cột mốc đáng nhớ

60 II. “A Bold Beginning” – Một Khởi đầu Mạnh mẽ

64 III. Lấy khách hàng làm trọng tâm

66	Tình hình hoạt động năm 2023
86	Báo cáo phát triển bền vững
94	Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
102	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ngân hàng

106 IV. Báo cáo tài chính

DANH MỤC VIẾT TẮT

ABBANK

Ngân hàng TMCP An Bình

BCTC

Báo cáo tài chính

HĐQT

Hội đồng Quản trị

BĐH

Ban Điều hành

BKS

Ban Kiểm soát

CAR

Tỷ lệ an toàn vốn

CBNV

Cán bộ nhân viên

CSKH

Chăm sóc khách hàng

DPRR

Dự phòng rủi ro

ĐHĐCĐ

Đại hội đồng Cổ đông

ĐKKD

Đăng ký kinh doanh

ĐVKD

Đơn vị kinh doanh

FDI

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

GDP

Tổng sản phẩm quốc nội

HNX

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

KHCN

Khách hàng cá nhân

KHDN

Khách hàng doanh nghiệp lớn

LNTT

Lợi nhuận trước thuế

NHNN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

ROA

Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản

ROE

Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu

SME

Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ

TMCP

Thương mại Cổ phần

TGD

Tổng Giám đốc

QTRR

Quản trị rủi ro

UBCKNN

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

ABBANK

KHÔNG NGỪNG CỔNG HIẾN

- Thông tin chung
- Ngành nghề kinh doanh
- Địa bàn hoạt động
- Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- Cơ cấu quản trị và tổ chức
- Hành trình tự hào
- 2023 – Các cột mốc đáng nhớ

THÔNG TIN CHUNG

Tên đầy đủ tiếng Việt:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Tên đầy đủ tiếng Anh:
AN BÌNH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên viết tắt tiếng Việt: Ngân hàng An Bình

Tên viết tắt tiếng Anh: ABBANK

MSDN: 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 17/05/1993 và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 28/6/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3
Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 37 612 888

Website: www.abbank.vn

Mã cổ phiếu: ABB



VỐN ĐIỀU LỆ ĐẾN
31/12/2023

10.350.367.620.000
VND

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

ABBANK thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của NHNN, gồm các hoạt động sau đây:



Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác



Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia



Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước



Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn



Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng



Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư



Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ



Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ



Mở tài khoản tại NHNN và tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác



Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp



Dịch vụ môi giới tiền tệ



Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN



Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN



Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định



Lưu ký chứng khoán



Ví điện tử



Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ



Mua nợ



Các hoạt động khác sau khi được NHNN chấp thuận.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tính đến hết năm 2023, ABBANK có 165 điểm giao dịch (35 chi nhánh và 130 phòng giao dịch) tại 34 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi cả nước, và được phân bố theo 8 khu vực địa lý.

Năm 2023, ABBANK tiếp tục đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, lắp đặt bảng biển với các chất liệu cao cấp, thiết kế hiện đại tại các điểm giao dịch nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Về công tác phát triển mạng lưới giao dịch, ABBANK tập trung rà soát và nâng cao hiệu quả của mạng lưới các chi nhánh và phòng giao dịch hiện hữu trước khi triển khai kế hoạch mở mới theo định hướng từ NHNN...

35 CHI NHÁNH PHÂN BỐ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

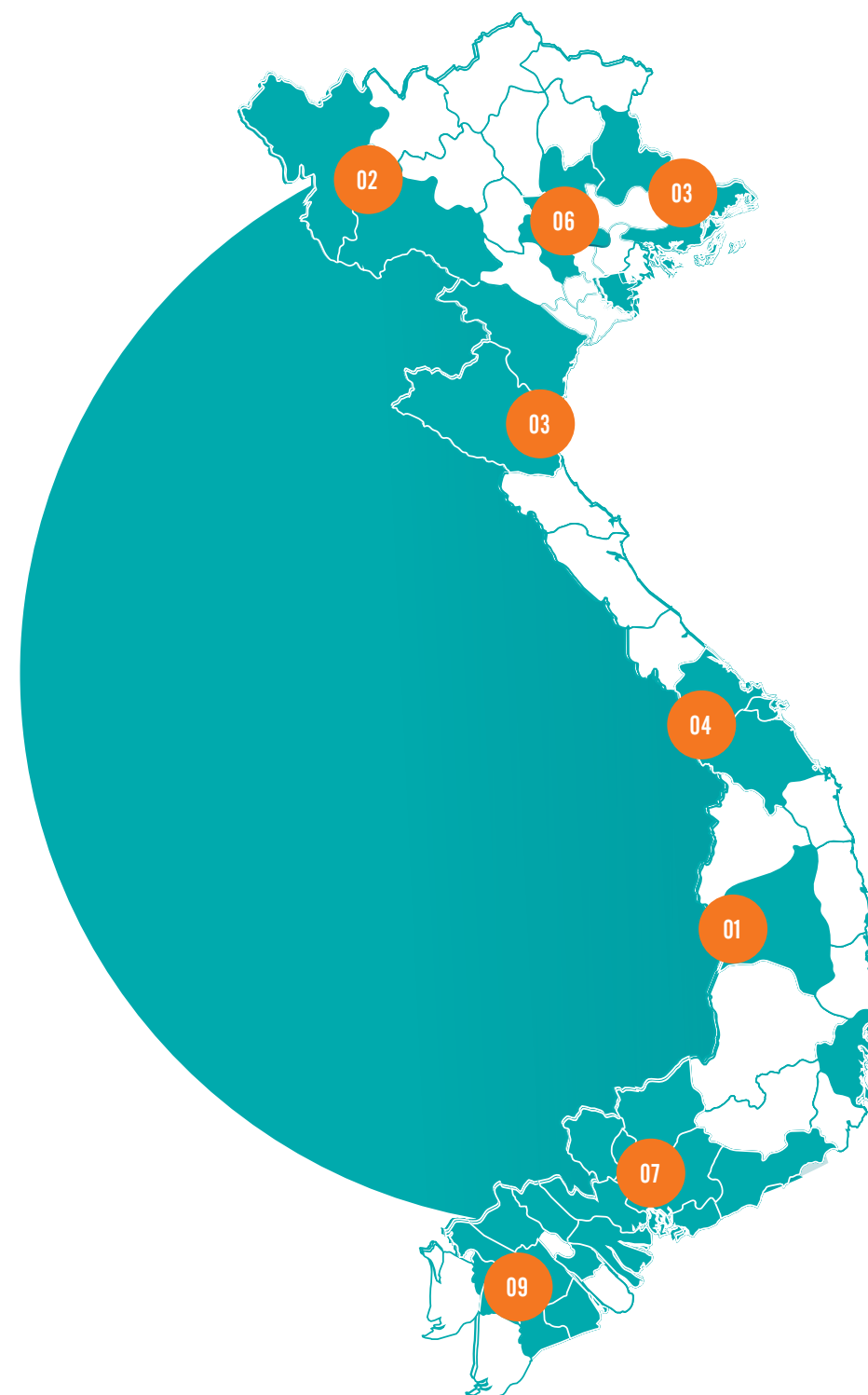
06	Đồng bằng Sông Hồng Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình	04	Nam Trung Bộ Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bình Thuận
02	Tây Bắc Sơn La, Điện Biên	01	Tây Nguyên Gia Lai
03	Đông Bắc Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh	07	Đông Nam Bộ Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Sài Gòn
03	Bắc Trung Bộ Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế	09	Đồng bằng Sông Cửu Long Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

165
Điểm giao dịch

BẢN ĐỒ
165 ĐIỂM GIAO DỊCH

PHÂN BỐ THEO VÙNG



Đồng bằng Sông Hồng 46

Tây Bắc 8

Đông Bắc 9

Bắc Trung Bộ 6

Nam Trung Bộ 18

Tây Nguyên 4

Đông Nam Bộ 59

Đồng bằng Sông Cửu Long 15



TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.

SỨ MỆNH

Cung cấp các giải pháp tài chính Hiệu quả, Nhanh và Phù hợp với nhu cầu khách hàng.

05 GIÁ TRỊ CỐT LÕI

KHÁCH HÀNG LÀ
TRỌNG TÂM

NHÂN SỰ LÀ
TÀI SẢN

CỘNG TÁC CÙNG
PHÁT TRIỂN

LINH HOẠT VÀ
THÍCH ỨNG

KỶ LUẬT ĐỂ
CHIẾN THẮNG

ABBANK

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

Mô hình quản trị: Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và quy định của pháp luật, cơ cấu tổ chức quản lý và quản trị của ABBANK theo mô hình công ty cổ phần như sau:

Đại hội đồng Cổ đông

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Tổng Giám đốc

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như:

- Thông qua định hướng phát triển Ngân hàng
- Thông qua Điều lệ của Ngân hàng
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ; Quyết định việc tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập) Ngân hàng...

ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp cần tỉ lệ trên 65% khi thông qua các quyết định như:

- Thay đổi mức vốn điều lệ
- Phương án chào bán, phát hành cổ phần
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ
- Đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% vốn điều lệ
- Tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu tòa án mở thủ tục phá sản
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý ABBANK

Thông tin chi tiết:

- » ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của ABBANK diễn ra vào ngày 28/4/2023 tại Hà Nội (được tổ chức trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo đúng quy định).
- » Các Cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ Ngân hàng.
- » Các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ đã được thông báo qua email/thư gửi đến địa chỉ của Cổ đông đã đăng ký; thông báo trên website và các kênh công bố thông tin theo đúng quy định về tổ chức họp ĐHĐCĐ.
- » Nội dung, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ được công bố công khai cho Cổ đông 21 ngày trước ngày cuộc họp phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ ABBANK tại địa chỉ www.abbank.vn.
- » Biên bản, Nghị quyết cuộc họp và các nội dung tài liệu đã được ĐHĐCĐ thông qua được công bố công khai cho Cổ đông trên website của Ngân hàng trong 24 giờ kể từ khi bế mạc cuộc họp tại địa chỉ: www.abbank.vn theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vai trò của HĐQT: HĐQT là cơ quan quản lý của ABBANK, có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bảo đảm hoạt động của ABBANK tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK.

Thành phần của HĐQT: HĐQT của ABBANK nhiệm kỳ 2023 – 2027 đã được ĐHĐCĐ bầu từ ngày 28/4/2023 gồm 07 thành viên. Toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó có 02 thành viên độc lập.

Danh sách Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*):

Tên và chức vụ	Điều hành	Không điều hành (**)	Độc lập	Thành viên HĐQT kể từ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Ông Đào Mạnh Kháng <i>Chủ tịch</i>		x		27/5/2011	0,801%
Ông Vũ Văn Tiền <i>Phó Chủ tịch</i>		x		10/6/2003	Sở hữu cá nhân: 0,365%; Đại diện sở hữu 100% cổ phiếu của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP tại ABBANK: 12,779%
Ông John Chong Eng Chuan <i>Thành viên</i>		x		28/4/2023	Đại diện sở hữu 50% cổ phiếu của Maybank tại ABBANK: 8,197%
Ông Foong Seong Yew <i>Thành viên</i>		x		28/4/2023	Đại diện sở hữu 50% cổ phiếu của Maybank tại ABBANK: 8,197%
Ông Nguyễn Danh Lương <i>Thành viên</i>		x		25/4/2018	0,035%
Bà Đỗ Thị Nhung <i>Thành viên độc lập</i>		x	x	28/4/2023	0%
Ông Trần Bá Vinh <i>Thành viên độc lập</i>		x	x	28/4/2023	0%

(*) ABBANK không phát hành các loại cổ phần khác, ngoài cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

(**) Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty (căn cứ Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).



GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2023 – 2027

ÔNG ĐÀO MẠNH KHÁNG

Sinh năm 1969

- Chủ tịch HĐQT
- Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược
- Thành viên Ủy ban Nhân sự
- Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ
- Chủ tịch Hội đồng Xử lý rủi ro

Tiến sĩ Kinh tế

Ông Đào Mạnh Kháng đã có 30 năm kinh nghiệm công tác trong ngành tài chính ngân hàng và có 18 năm làm việc tại BKS và HĐQT ABBANK.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:
Không có



ÔNG VŨ VĂN TIỀN

Sinh năm 1959

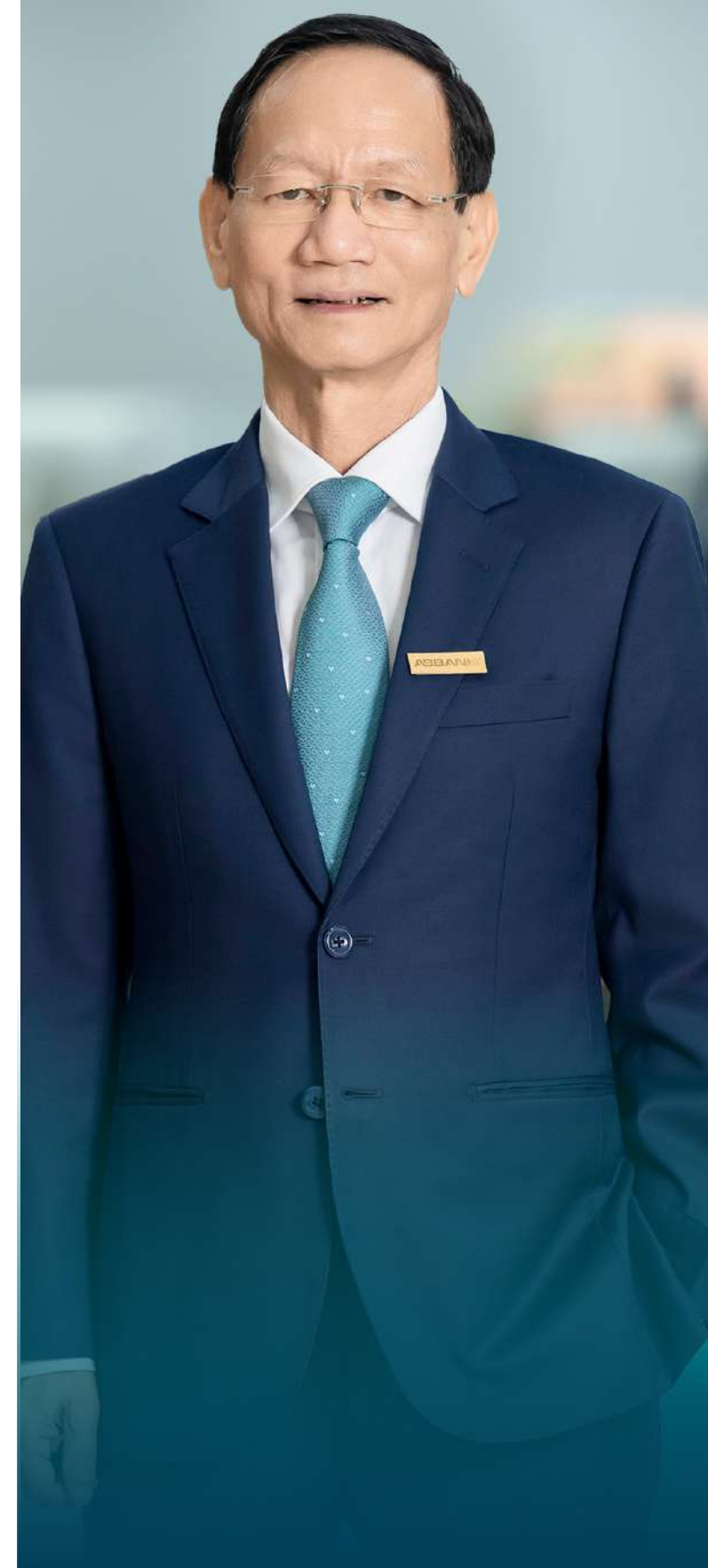
- Phó Chủ tịch HĐQT
- Chủ nhiệm Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số
- Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự
- Thành viên Ủy ban Chiến lược

Cử nhân kinh tế

Ông Vũ Văn Tiền là một trong những doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước như: Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Ba; Huy chương Vì thể hệ trẻ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội; Giải thưởng Sao đỏ; Công dân Thủ đô ưu tú năm 2015. Ông là Thành viên HĐQT ABBANK kể từ năm 2003 đến nay.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Geleximco – Công ty CP;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình – Công ty con của ABBANK;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Thăng Long;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giấy An Hòa;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Quốc tế Vigeba;
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam.



**ÔNG JOHN CHONG ENG CHUAN***Sinh năm 1967*

- Thành viên HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược

Cử nhân Kinh tế

Ông John Chong Eng Chuan là một chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính. Ông có hơn 31 năm kinh nghiệm làm việc tại Ngân hàng Đầu tư Maybank Berhad và đảm nhận nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc Khối Thị trường vốn & Tài chính cấu trúc, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tư vấn và nghiệp vụ Ngân hàng Đầu tư, Malaysia... Hiện tại, ông John Chong Eng Chuan đang là Giám đốc điều hành cấp Tập đoàn Maybank, Khối Ngân hàng Toàn cầu.

**ÔNG FOONG SEONG YEW***Sinh năm 1968*

- Thành viên HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược

Thạc sĩ ngành Kinh tế và Quản lý
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
ngành Quản trị kinh doanh
nâng cao.

Ông Foong Seong Yew đã có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính. Cho đến nay, ông đã làm việc tại Ngân hàng Đầu tư Maybank Berhad hơn 14 năm và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc Chiến lược & Chuyển đổi, Giám đốc Chiến lược Tập đoàn, Giám đốc điều hành Khối kinh doanh quốc tế.

**ÔNG NGUYỄN DANH LƯƠNG***Sinh năm 1957*

- Thành viên HĐQT
- Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Thành viên Hội đồng xử lý rủi ro

Tiến sĩ Kinh tế ngành Tài chính

Ông Nguyễn Danh Lương có 36 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, tài chính, quản lý kinh doanh, quản lý rủi ro. Ông đã từng giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) như: Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT. Ông được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2018 – 2022 và tiếp tục được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

**BÀ ĐỖ THỊ NHUNG***Sinh năm 1960*

- Thành viên độc lập HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược

Cử nhân Kinh tế ngành Tín dụng
Cao cấp lý luận chính trị Học viện Chính trị
Quốc gia

Bà Đỗ Thị Nhung có 41 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng. Bà từng có 5 năm đảm nhiệm chức vụ Thành viên độc lập HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

**ÔNG TRẦN BÁ VINH***Sinh năm 1957*

- Thành viên độc lập HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro

Cử nhân Kinh tế
Cử nhân Tiếng Anh

Ông có 12 năm kinh nghiệm giảng dạy về Kinh tế - thuộc trường Đại học Hàng Hải, và 31 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Ngân hàng. Ông từng làm TGD Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; TGD và thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông và Thành viên độc lập HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2013-2017.

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT đã họp 04 lần. Ngoài ra, theo Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, HĐQT ABBANK đã thực hiện biểu quyết qua email để thông qua nhiều chính sách và quy định nội bộ.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT như sau:

Tên và chức vụ	Các cuộc họp đã tham dự	Các cuộc họp không tham dự	Các cuộc họp đủ điều kiện tham dự
Ông Đào Mạnh Kháng <i>Chủ tịch</i>	4	0	4
Ông Vũ Văn Tiên <i>Phó Chủ tịch</i>	3	1 (*)	4
Ông John Chong Eng Chuan <i>Thành viên</i>	2	1 (*)	3
Ông Foong Seong Yew <i>Thành viên</i>	3	0	3
Ông Nguyễn Danh Lương <i>Thành viên</i>	4	0	4
Bà Đỗ Thị Nhung <i>Thành viên độc lập</i>	3	0	3
Ông Trần Bá Vinh <i>Thành viên độc lập</i>	3	0	3

(*) Ông Vũ Văn Tiên và Ông John Chong Eng Chuan vắng mặt 01 cuộc họp HĐQT và đã có ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác tham dự và bỏ phiếu.

Tên và chức vụ	Số lượng văn bản lấy ý kiến Thành viên	Không tham gia biểu quyết	Có tham gia biểu quyết
Ông Đào Mạnh Kháng <i>Chủ tịch</i>	58	0	58
Ông Vũ Văn Tiên <i>Phó Chủ tịch</i>	57	0	57
Ông Soon Su Long * <i>Thành viên</i>	20	2	18
Ông Jason Lim Tsu Yang * <i>Thành viên</i>	20	8	12
Ông Lưu Văn Sáu * <i>Thành viên độc lập</i>	20	0	20
Ông John Chong Eng Chuan <i>Thành viên</i>	41	4	37
Ông Foong Seong Yew <i>Thành viên</i>	41	0	41
Ông Nguyễn Danh Lương <i>Thành viên</i>	61	0	61
Bà Đỗ Thị Nhung <i>Thành viên độc lập</i>	41	0	41
Ông Trần Bá Vinh <i>Thành viên độc lập</i>	41	0	41

(*) Các thành viên này chỉ hoạt động cho đến hết ngày 27/4/2023 do hết nhiệm kỳ và không tái cử

Đánh giá HĐQT: Các thành viên HĐQT thực hiện việc đánh giá và tự đánh giá theo Quy chế Hoạt động của HĐQT ABBANK và quy định của pháp luật.

CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Trực thuộc HĐQT có Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số. Ngoài ra, cơ cấu thuộc HĐQT và hoạt động mang tính chất hội đồng có Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý nợ.



ỦY BAN CHIẾN LƯỢC (SC)

Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.



ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO (RMC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).



ỦY BAN NHÂN SỰ (HRC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).



ỦY BAN CHUYỂN ĐỔI VÀ NGÂN HÀNG SỐ (TDC)

Được thành lập với chức năng tham mưu xây dựng chính sách và hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai các dự án, sáng kiến chuyển đổi, các dự án công nghệ và ngân hàng số của ABBANK đồng thời giám sát hoạt động điều hành.



HỘI ĐỒNG XỬ LÝ RỦI RO

Được thành lập với chức năng tham mưu và quyết định trong việc thực hiện chính sách dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của ABBANK.



HỘI ĐỒNG XỬ LÝ NỢ

Được thành lập với chức năng tham mưu cho HĐQT trong công tác xử lý nợ.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động ABBANK nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của ABBANK. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, các quy định nội bộ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Danh sách các thành viên BKS và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	0,002%
2	Phạm Thị Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	0,009%
3	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên Ban Kiểm soát	0,007%

(*) ABBANK không phát hành các loại cổ phần khác, ngoài cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2027



BÀ NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM
Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm 1972

- Cử nhân Tài chính Tín dụng.
- Cử nhân Kế toán.
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- Chứng chỉ Kế toán trưởng.

Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm có 31 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc ngành Tài chính Ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; Trưởng ban Tài chính Kế toán – Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Bà là Trưởng Ban Kiểm soát ABBANK liên tục từ năm 2010 đến nay.



BÀ PHẠM THỊ HẰNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm 1971

- Cử nhân Tài chính Tín dụng.
- Cử nhân Luật.
- Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng.

Bà Phạm Thị Hằng có 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thanh tra giám sát NHNN, kiểm toán nội bộ của các Ngân hàng và Công ty Tài chính. Bà tham gia Ban Kiểm soát ABBANK từ năm 2016.



BÀ NGUYỄN THỊ THANH THÁI
Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm 1963

- Cử nhân Tài chính Tín dụng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Thái có 38 năm kinh nghiệm trong mảng Tài chính Ngân hàng, nắm giữ các vị trí quan trọng tại các mảng kinh doanh, thẩm định tín dụng và quản lý đơn vị kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Bà tham gia Ban Kiểm soát ABBANK từ ngày 25/4/2018.

TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của ABBANK. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của ABBANK và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc; các Giám đốc Khối; Kế toán trưởng và các Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành.



ÔNG PHẠM DUY HIẾU

Phó Tổng Giám đốc

Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

Sinh năm 1978

- Thạc sĩ kinh tế ngành Tài chính, Lưu thông tiền tệ và Tín dụng
- Cử nhân Tiếng Anh

Ông Phạm Duy Hiếu có bề dày 25 năm kinh nghiệm và có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Ông từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo chủ chốt tại các ngân hàng Vietcombank, VietABank, ABBANK; các công ty chứng khoán VNDirect; các công ty đầu tư và quản lý quỹ đầu tư Sabeco Fund Management, IPA Investment; Quỹ khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam (SVF).



ÔNG NGUYỄN MẠNH QUÂN

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

- Cử nhân Tài chính Kế toán.
- Cử nhân Ngoại ngữ.
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Ông Nguyễn Mạnh Quân có hơn 29 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng VID Public Bank, Citibank, HSBC, SeABank, HDBank, MDBank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 06/2015.

(Căn cứ Quyết định của HĐQT, Ông Nguyễn Mạnh Quân thôi giữ chức vụ Phó TGD ABBANK kể từ ngày 20/3/2024)



BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

- Cử nhân Kinh doanh Thương mại
- Thạc sĩ Kinh tế Phát triển

Bà Nguyễn Thị Hương có hơn 29 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng, trong đó có 13 năm làm việc tại NHNN và 16 năm công tác tại ABBANK, đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 01/2016.



ÔNG ĐỖ LAM ĐIỀN

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1973

- Cử nhân Tài chính Tín dụng.
- Cử nhân Ngữ Văn Anh.
- Thạc sĩ Kinh tế Tài chính.

Ông Đỗ Lam Điền có hơn 28 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng đảm nhận nhiều cương vị chủ chốt tại các Ngân hàng: Techcombank, Vietcombank, ACB, MSB, SHB. Từ ngày 08/08/2017, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK.

(Căn cứ Quyết định của HĐQT, Ông Đỗ Lam Điền thôi giữ chức vụ Phó TGD ABBANK kể từ ngày 31/01/2024 theo nguyện vọng cá nhân)



ÔNG LẠI TẤT HÀ

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1978

- Thạc sĩ Tài chính.

Ông Lại Tất Hà có 18 năm kinh nghiệm trong ngành Ngân hàng. Ông từng đảm nhận các vị trí chủ chốt tại ngân hàng: SeABank, Techcombank. Ông được tuyển dụng vào ABBANK và bổ nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc từ ngày 08/10/2019.

ÔNG BÙI QUỐC VIỆT

Kế toán trưởng

Sinh năm 1975

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Ông Bùi Quốc Việt có 6 năm kinh nghiệm làm kế toán tổng hợp tại Công ty Điện lực Miền Nam và Điện lực Bình Phú thuộc Công ty Điện lực TP. HCM; gần 5 năm làm Tổ trưởng tổ kiểm tra Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Điện lực TP. HCM. Ông Việt đã có gần 17 năm kinh nghiệm tại Khối Tài chính Kế toán của ABBANK, trong đó có hơn 13 năm giữ vị trí Giám đốc Khối Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng.



ÔNG KHƯƠNG ĐỨC TIẾP

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1981

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Ông Khương Đức Tiếp có hơn 18 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng đảm nhận các vị trí chủ chốt tại ngân hàng: Vietcombank, Techcombank. Ông được tuyển dụng vào ABBANK và bổ nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc từ ngày 19/04/2022.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI ABBANK (*)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Phạm Duy Hiếu	Quyền Tổng Giám đốc	0,000%
2	Nguyễn Mạnh Quân	Phó Tổng Giám đốc	0,022%
3	Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	0,015%
4	Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	0,014%
5	Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	0,011%
6	Khương Đức Tiếp	Phó Tổng Giám đốc	0,106%
7	Bùi Quốc Việt	Kế toán trưởng	0,018%

(*) ABBANK không phát hành cổ phiếu khác ngoài cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.

Những thay đổi trong Ban Điều hành (gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng): Trong năm 2023, sau khi bà Lê Thị Bích Phượng có Đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân, HĐQT đã bổ nhiệm ông Phạm Duy Hiếu – Thành viên Ủy ban Nhân sự giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc và giao đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn Tổng Giám đốc ABBANK (Quyền Tổng Giám đốc).



CÁC HỘI ĐỒNG TRỰC THUỘC BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - CÓ (ALCO):

ALCO chịu trách nhiệm chính về việc tham mưu, tư vấn, phối hợp phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bảng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng. Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

HỘI ĐỒNG RỦI RO (ERC):

Có nhiệm vụ đánh giá mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro; đề xuất trình RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.

HỘI ĐỒNG TÍN DỤNG (CC):

Được thành lập nhằm mục đích thực hiện và đảm bảo hoạt động cấp tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ DỮ LIỆU (DGC):

Được thành lập nhằm mục đích dẫn dắt, giám sát chặt chẽ hoạt động quản trị dữ liệu trong hệ thống ABBANK.

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VỐN (CMC):

Được thành lập nhằm tham mưu, tư vấn và bảo đảm thực thi các hoạt động đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn tại ABBANK theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của ABBANK.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các khoản lương, thù lao và lợi ích khác trong năm 2023 của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của ABBANK, cụ thể như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)	
Thù lao chi cho chức danh thành viên HĐQT	18.754
Thù lao kiêm nhiệm chi cho thành viên HĐQT tham gia các Ủy ban thuộc HĐQT	2.162
Thù lao của BKS	4.240
Tiền lương của Tổng Giám đốc (*)	4.050

(*) Ngoài lương có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có) phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Ngân hàng hoặc/và quy định nội bộ của ABBANK trong từng thời kỳ.

Số liệu chi tiết tại BCTC riêng lẻ đã kiểm toán

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người có liên quan trong năm 2023:

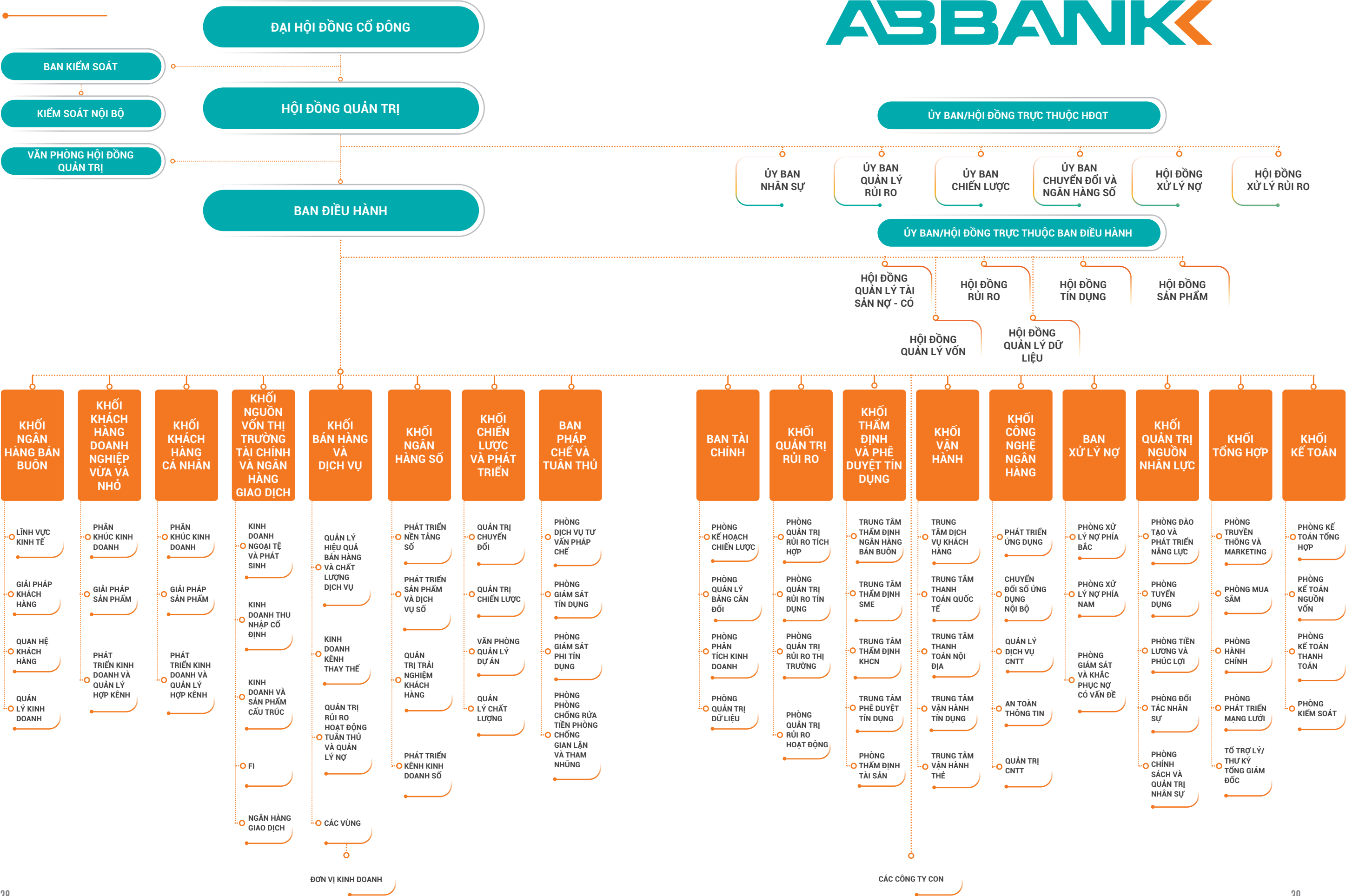
STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT	232.166	0,02%	365.382	0,035%	Mua vào 100.000 cp và được chia cổ phiếu thưởng 33.216 cp
2	Khương Đức Tiệp	Phó Tổng giám đốc	0	0	1.100.000	0,106%	Mua vào 1.000.000 cp và được chia cp thưởng 100.000 cp
3	Nguyễn Thị Diễm Phương	Em chồng trưởng BKS	4.560	0,00	858	0,00%	Bán 3.780 cp và được chia cp thưởng 78 cp
4	Đình Hồng Kiên	Con trai thành viên BKS	0	0	0	0,00%	Mua vào 1.600 cp, được chia cp thưởng 160 cp và bán 1.760 cp trong kỳ.

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	3/2023	Hợp đồng hỗ trợ lưu ký đối với ABS.
2	Vũ Thị Thu Quỳnh	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			3/2023	Cấp hạn mức thẻ tín dụng
3	Nguyễn Quốc Huy	Người có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco		Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	9/2023	Cấp hạn mức thấu chi
4	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UB-CK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	10/2023	Tái cấp hạn mức tín dụng
5	Nguyễn Phụng Anh	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			11/2023	Cấp hạn mức tín dụng
6	Huỳnh Thị Hương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			12/2023	Cấp hạn mức tín dụng

Ngoài ra, ABBANK, công ty con của ABBANK và thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan có phát sinh các hợp đồng, giao dịch liên quan đến các nghiệp vụ như: gửi tiết kiệm, rút tiết kiệm, nhận lãi tiền gửi và cấp hạn mức thẻ tín dụng (nếu có)... tuân thủ theo quy định của pháp luật – Chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBA)

- Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con.
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Bán tài sản đảm bảo nợ vay; Cơ cấu nợ tồn đọng; Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh...; Thực hiện mua bán Nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn; Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Trung gian dân xếp mua bán nợ; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ ABBA (ABBAS)

- Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con của ABBANK đầu tư gián tiếp qua ABBA.
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Hoạt động bảo vệ cá nhân - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP (ĐỒNG):

2.000.000.000

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA ABBANK

(SỞ HỮU GIÁN TIẾP QUA ABBA)

100%

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP (ĐỒNG):

260.000.000.000

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA ABBANK

100%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tổng số cổ phần đang lưu hành	Loại cổ phần đang lưu hành	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, điều lệ ABBANK hay cam kết của người sở hữu
1.035.036.762	Cổ phần phổ thông	654.645.402	380.391.360


Cơ cấu cổ đông (Số liệu đến 31/12/2023)

STT	Tiêu chí phân loại	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu
I	Tỷ lệ sở hữu	28.276	1.035.036.762	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ	3	386.823.774	37,373%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	28.273	648.212.988	62,627%
II	Loại hình cổ đông	28.276	1.035.036.762	100%
1	Cổ đông tổ chức	47	454.066.561	43,869%
2	Cổ đông cá nhân	28.229	580.970.201	56,131%
III	Trong nước, nước ngoài	28.276	1.035.036.762	100%
1	Cổ đông trong nước	28.260	780.373.373	75,396%
2	Cổ đông nước ngoài	16	254.663.389	24,604%
IV	Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác	28.276	1.035.036.762	100%
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông khác	28.276	1.035.036.762	100%
V	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ABBANK là 24,604%			

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của ABBANK tại ngày 15/4/1993 là 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng). Đến 31/5/2023, vốn điều lệ ABBANK là 10.350.367.620.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn ba trăm năm mươi tỷ, ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình tăng vốn điều lệ của ABBANK như sau:

Đơn vị tính: 1.000 Đồng



Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Thành lập	1993	-	1.000.000	Cổ đông sáng lập và cổ đông thường góp vốn thành lập ABBANK	<ul style="list-style-type: none">Giấy phép thành lập số 535/GP-UB do UBND TP. HCM cấp ngày 17/05/1993;Giấy CNĐKKD số 059066 do Trọng tài Kinh tế TP. HCM cấp ngày 17/5/1993;Giấy phép hoạt động số 0031/NH-GP do NHNN cấp ngày 15/4/1993.
Lần 1	03/1998	200.000	1.200.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Quyết định số 102/1998/QĐ-NHNN5 do NHNN cấp ngày 21/03/1998
Lần 2	10/2001	3.800.000	5.000.000	Phát hành cho cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Công văn số 986/NHTP.2001 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 12/10/2001;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2002.
Lần 3	06/2003	21.804.000	26.804.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 21/02/2002;Công văn số 494/NHTP.2003 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 05/5/2003;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/6/2003.
Lần 4	12/2003	9.300.000	36.104.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/6/2003;Nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An bình số 227/NHAB-03 ngày 20/6/2003;Phương án hoạt động năm 2003 kèm theo Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ ngày 20/6/2003;Công văn số 1338/NHNN-HCM02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 26/12/2003;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2003.
Lần 5	08/2004	33.940.000	70.044.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 09/3/2004 và Phương án hoạt động năm 2004 đính kèm;Công văn số 967/NHNN-HCM02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 22/06/2004;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/8/2004.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 6	07/2005	94.956.000	165.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 05/4/2005 và Phương án hoạt động kinh doanh năm 2005 đính kèm;Công văn số 1513/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 13/07/2005;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/7/2005.
Lần 7	06/2006	335.000.000	500.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới, CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Quyết định và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 17/02/2006;Công văn số 677/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 02/06/2006;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/6/2006.
Lần 8	10/2006	490.000.000	990.000.000	Phát hành chào bán CP cho cổ đông hiện hữu và cho CBNV, thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Ngân hàng TMCP An Bình ngày 20/7/2006 về Tăng vốn điều lệ và phương án tăng vốn điều lệ;Công văn số 1254/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 15/09/2006;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/10/2006.
Lần 9	11/2006	141.950.500	1.131.950.500	Thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Quyết định của ĐHĐCĐ và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 30/9/2006;Công văn số 1517/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 06/11/2006;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/11/2006.
Lần 10	10/2007	1.168.049.500	2.300.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV, CP trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CĐ chiến lược	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 02/02/2007 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2007 đính kèm;Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/6/2007 và Phương án tăng vốn điều lệ 2007 bổ sung đính kèm;Công văn số 863/NHNN-HCM02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 13/06/2007;Quyết định số 133b/QĐ-HĐQT ngày 14/6/2007 về việc tăng vốn điều lệ năm 2007 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng gửi UBCK số 79/BC-NHAB.07 ngày 31/10/2007 của HĐQT;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 24/10/2007.
Lần 11	09/2008	405.882.350	2.705.882.350	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Maybank	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 31/3/2008 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2008 đính kèm;Công văn số 875/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 02/06/2008;Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi UBCK theo thông báo số 122/TB-HĐQT.08 ngày 30/9/2008 của HĐQT;Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2008.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 12	08/2009	144.256.130	2.850.138.480	Phát hành riêng lẻ cho Maybank và CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2019 đính kèm; Phương án tăng vốn điều lệ năm 2019; Công văn số 1553/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 22/7/2009; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 80/CV-HĐQT.09 ngày 15/9/2009 của HĐQT; Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25/8/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK. Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01/09/2009.
Lần 13	12/2009	632.374.480	3.482.512.960	Phát hành riêng lẻ, CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009, Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2019 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm; Công văn số 8611/VPCP-KHTH của Văn phòng Chính phủ ngày 02/12/2009; Công văn số 9598/NHNN-TTGSNH và công văn số 9699/NHNN-TTGSNH của NHNN ngày 08/12/2009; Công văn số 2657/NHNN-HCM02 và công văn số 2658/NHNN-HCM02 của NHNN - CN TP. Hồ Chí Minh ngày 10/12/2009; Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 11/12/2009 và ngày 21/12/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK; Công văn số 2864/UBCK-QLPH của UBCKNN ngày 11/12/2009; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn 99/CV-HĐQT.09 ngày 17/12/2009; Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/12/2009.
Lần 14	01/2011	348.251.300	3.830.764.260	CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 24/3/2010, Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2010 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm; Công văn số 8731/NHNN-TTGSNH ngày 10/11/2010 của NHNN; Công văn số 3930/UBCK-QLPH ngày 29/11/2010 và công văn số 3982/UBCK-QLPH ngày 02/12/2010 của UBCKNN; Quyết định số 235/QĐ-HĐQT.10 ngày 02/12/2010 của HĐQT ABBANK về phương án xử lý cổ phiếu lẻ; Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06/12/2010 và thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK; Quyết định Tăng vốn điều lệ số 245/QĐ-HĐQT.10 ngày 16/12/2010 của HĐQT; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 04/CV-HĐQT.11 ngày 06/01/2011 của HĐQT; Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 05/01/2011.
Lần 15	11/2011	369.235.500	4.199.999.760	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/5/2011 và Báo cáo của HĐQT về hoạt động 2010 và định hướng hoạt động 2011 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm; Công văn số 7498/NHNN-TTGSNH ngày 26/9/2011 của NHNN; Công văn số 3732/UBCK-QLPH ngày 9/11/2011 của UBCKNN; Quyết định số 180/QĐ-HĐQT.11 ngày 17/11/2011 của HĐQT; Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 07/TB-HĐQT.11 ngày 20/12/2011 của HĐQT; Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 13/12/2011.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

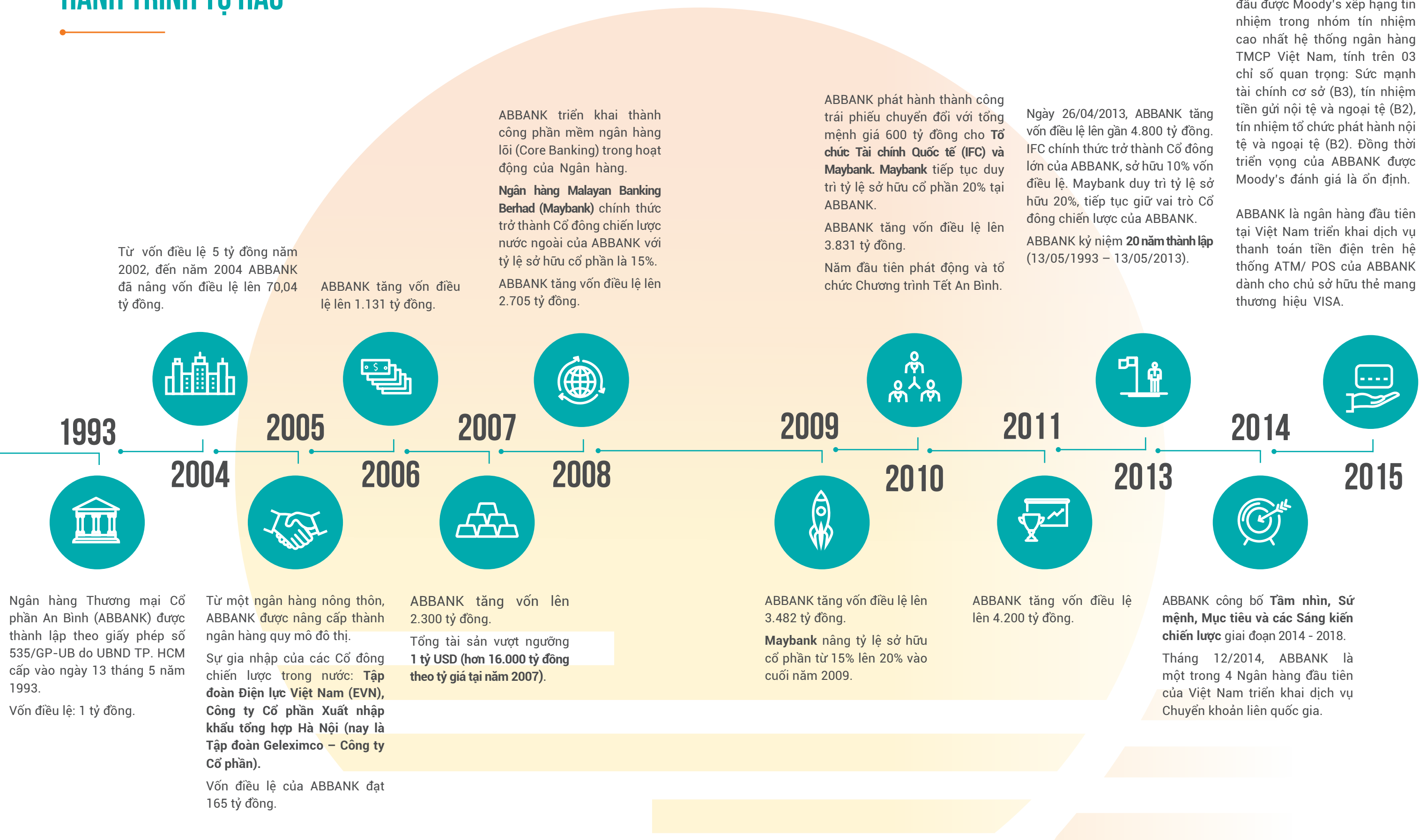
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 16	04/2013	598.000.000	4.797.999.760	Chuyển đổi trái phiếu của Maybank và IFC thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 28/5/2012 và Phương án Tăng vốn điều lệ đính kèm;Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT.12 ngày 29/10/2012 về việc điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ 2012 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;Công văn số 2567/NHNN-TTGSNH ngày 12/04/2013 của NHNN;Công văn số 1468/UBCK-QLPH ngày 16/4/2013 của UBCKNN;Quyết định số 37/QĐ-HĐQT.13 ngày 15/4/2013 về việc Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2010 thành cổ phiếu; và Quyết định số 40/QĐ-HĐQT.13 ngày 18/4/2013 về Thực hiện tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi;Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ tại công văn số 17/CV-HĐQT.13 ngày 22/4/2013;Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 26/4/2013.Quyết định số 1788/QĐ-NHNN ngày 19/8/2013 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 4.797.999.760.000 đồng.
Lần 17	09/2016	521.496.530	5.319.496.290	CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/4/2015 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;Công văn số 5017/NHNN-TTGSNH ngày 05/07/2016;Công văn số 6756/UBCK-QLCB ngày 07/10/2016 của UBCKNN;Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 10-1/TB-HĐQT.16 ngày 09/9/2016 của HĐQT;Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/10/2016.Quyết định số 621/QĐ-NHNN ngày 30/3/2017 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.319.496.290.000 đồng
Lần 18	07/2019	393.617.260	5.713.113.550	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none">Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 25/4/2018 và Tờ trình tăng vốn điều lệ 2018 đính kèm;Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức ngày 30/11/2018 và Phương án tăng vốn kèm theo;Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT.19 ngày 03/4/2019 của HĐQT về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức cho cổ đông;Công văn số 2717/NHNN-TTGSNH ngày 16/04/2019 của NHNN;Công văn số 3709/UBCK-QLCB ngày 18/6/2019 của UBCKNN;Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo công văn số 21/CV-HĐQ.19 ngày 10/7/2019;Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 22/7/2019.Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16/10/2019 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.713.113.550.000 đồng

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 19	12/2021	1.256.884.980	6.969.998.530	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20%) và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP, tỷ lệ 2%)	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 và Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ; Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT.21 ngày 26/5/2021 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK; Công văn của NHNN số 4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK; Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 230/GCN-UBCK ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Công văn số 8628/UBCK-QLCB, ngày 16/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP; Công văn số 9108/UBCK-QLCB và số 9110/UBCK-QLCB ngày 31/12/2021; Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 19/01/2022; Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-1 – đăng ký thay đổi sửa đổi lần thứ 1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 24/01/2022.
Lần 20	02/2022	2.439.472.290	9.409.470.820	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 và Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ; Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT.21 ngày 26/5/2021 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK; Công văn số 4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK; Quyết định HĐQT số 284/QĐ-HĐQT.21 ngày 29/12/2021 về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK năm 2021; Công văn số 9151/UBCK-QLCB, ngày 31/12/2021 của UBCKNN xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK; Công văn số 952/UBCK-QLCB ngày 24/02/2022 của UBCKNN về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK; Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022; Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-2 – đăng ký thay đổi sửa đổi lần thứ 2 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 11/3/2022.
Lần 21	05/2023	940.896.800	10.350.367.620	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022; Tờ trình ĐHĐCĐ và Phương án tăng mức vốn điều lệ; Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HĐQT.22 ngày 28/9/2022 về Sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBANK; Công văn số 7343/NHNN-TTGSNH ngày 19/10/2022 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK; Quyết định HĐQT số 79/QĐ-HĐQT.23 ngày 10/4/2023 về việc Triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Công văn số 2276/UBCK-QLCB, ngày 27/4/2023 của UBCKNN về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Công văn số 3543/UBCK-QLCB ngày 12/6/2023 của UBCKNN về việc Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021; Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022; Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-3 – đăng ký thay đổi lần thứ 3 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 22/6/2023.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: ABBANK không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2023 không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Ngoài ra, trong năm 2023, ABBANK không có đợt phát hành cổ phiếu khác, đồng thời hiện cũng không lưu hành loại cổ phiếu khác.

HÀNH TRÌNH TỰ HÀO



Năm thứ 2 liên tiếp nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2017 do Global Banking and Finance Review bình chọn. Đồng thời được Moody's nâng mức triển vọng đánh giá, tiếp tục nằm trong Top 5 Ngân hàng Thương mại Cổ phần tư doanh xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.

Mạng lưới ABBANK đạt **165 điểm giao dịch trên 34 tỉnh/thành phố**.

Lần đầu tiên nhận giải thưởng **Best SME Product Việt Nam 2017** do tạp chí International Finance Magazine (IFM) trao tặng.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 5.713 tỷ đồng.

Ngày 28/05/2019, ABBANK là 1 trong 7 Ngân hàng đầu tiên chuyển đổi thành công Thẻ Từ nội địa sang Thẻ Chip nội địa theo tiêu chuẩn VCCS của NHNN.

Hoạt động cộng đồng "Tết An Bình" được tổ chức năm thứ 10 liên tiếp.

"ABBANK Family Day" được tổ chức năm thứ 2, mang lại dấu ấn tốt trong cộng đồng.

Tiếp tục được Moody's duy trì đánh giá chung ở mức b1.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 6.970 tỷ đồng.

Năm thứ 2 liên tiếp được tạp chí HR Asia vinh danh là một trong những **"Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2021 – Best Companies to Work for 2021"**.

Được công nhận **"tuân thủ hoàn toàn"** cả 3 trụ cột chính của Basel II gồm: Quy định tỷ lệ an toàn vốn (CAR); Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP); Nguyên tắc thị trường (Minh bạch và kỷ luật).

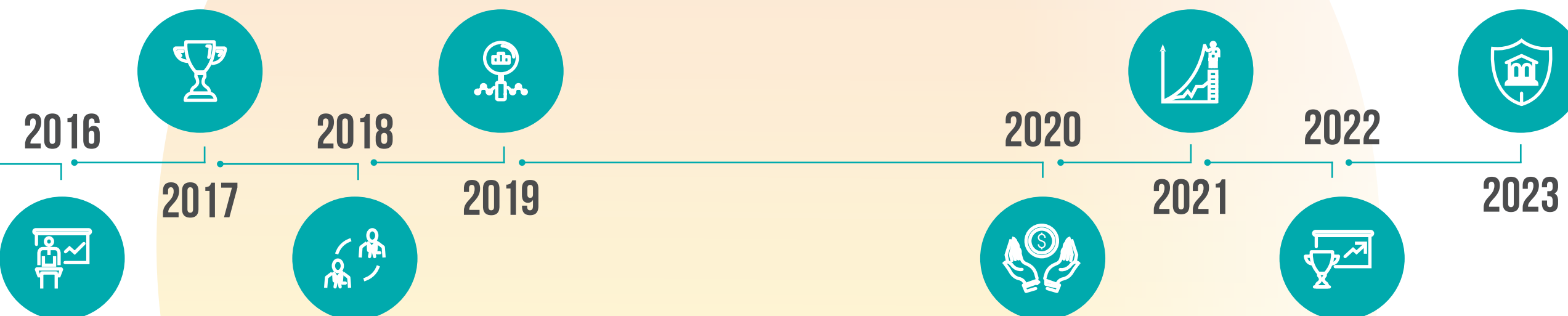
ABBANK lọt Top 10 về chỉ số tăng trưởng thương hiệu trong ngành Ngân hàng theo Báo cáo **"Chỉ số thương hiệu BrandIndex"** của YouGov.

ABBANK kỷ niệm **30 năm thành lập** (13/5/1993 – 13/5/2023).

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 10.350 tỷ đồng.

Khởi động Dự án trọng điểm **"Làm mới Chiến lược Ngân hàng giai đoạn 2024 - 2028"**.

Hoạt động cộng đồng **Tết An Bình năm thứ 14** với chủ đề **"Hành trình gieo mầm hạnh phúc"** được tổ chức thành công.



ABBANK tăng vốn điều lệ lên 5.319 tỷ đồng.

Tháng 05/2016, ABBANK nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2016 do Global Banking and Finance Review bình chọn.

Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm cho ABBANK. ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm NHTMCP có xếp hạng tín nhiệm cao nhất.

Mạng lưới mở rộng lên **159 điểm giao dịch** tại 33 tỉnh/thành phố.

ABBANK kỷ niệm **25 năm thành lập** (13/05/1993 – 13/05/2018).

Tiếp tục được Moody's đánh giá tích cực và nâng hạng ở các chỉ số: Xếp hạng Tín nhiệm cơ sở (BCA) của ABBANK được Moody's nâng từ b2 lên b1; Xếp hạng Rủi ro Đối tác nội – ngoại tệ dài hạn (CRR-Counterparty Risk Ratings) được nâng lên mức Ba3; Xếp hạng Tiền gửi ngoại tệ, Tiền gửi nội tệ và Đối tác phát hành được nâng lên mức B1 – mức tích cực trong hệ thống Ngân hàng tại Việt Nam. Đồng thời, triển vọng của ABBANK tiếp tục được đánh giá là Ổn định.

Nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển Bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2018 năm thứ 3 liên tiếp và giải thưởng Ngân hàng Dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2018 do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng.

Năm đầu tiên phát động và tổ chức ngày hội cộng đồng "ABBANK Family Day".

ABBANK công bố **Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025**.

ABBANK vinh dự được tạp chí HR Asia công nhận là một trong những Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2020 - Best Companies to Work for 2020.

Triển khai thành công các dự án lớn về Công nghệ thông tin và Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN.

Thực hiện giao dịch tập trung cổ phiếu Ngân hàng với mã ABB trên sàn UPCoM.

Tiếp tục được Moody's duy trì đánh giá chung ở mức b1.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 9.409 tỷ đồng.

Công bố 5 Giá trị cốt lõi mới và các chuẩn mực hành vi tương ứng trong thời kỳ phát triển mới của ABBANK, với phương châm lấy Khách hàng là trọng tâm cho mọi hoạt động kinh doanh.

Sức khỏe thương hiệu của ABBANK đứng vị trí thứ 13 trong số 30 ngân hàng ngoài quốc doanh tại Việt Nam. Chỉ số Thấu hiểu hình ảnh thương hiệu ABBANK 2022 đạt 35%, tăng 20% so với năm 2021 (Theo Báo cáo Đánh giá sức khỏe thương hiệu 2022 của Mibrand).

Năm thứ ba liên tiếp được tạp chí HR Asia vinh danh là một trong những "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2022 – Best Companies to Work for 2022".

2023 - CÁC CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ

CÁC CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN HƠN

10.350
Tỷ đồng

Trong Quý 2 năm 2023, ABBANK đã hoàn thành nâng vốn điều lệ lên hơn 10.350 tỷ đồng thông qua hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% cho cổ đông. Cụ thể, căn cứ danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập, ABBANK đã phát hành thêm gần 94,1 triệu cổ phiếu để chia cổ tức với giá trị phát hành thêm gần 941 tỷ đồng.

KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP NGÂN HÀNG

Năm 2023 là một “mốc son” đánh dấu bề dày hoạt động của ABBANK khi Ngân hàng kỷ niệm 30 năm hình thành và phát triển (13/5/1993 – 13/5/2023).

Trong suốt hành trình 30 năm phát triển, ABBANK kiên định theo đuổi sứ mệnh kiến tạo những giá trị tích cực, tăng trưởng lợi ích, mang đến sự phát triển toàn diện, bền vững cho Ngân hàng, cổ đông, đối tác, CBNV và cộng đồng. Với mỗi thành viên trong đội ngũ ABBANK, không ngừng cống hiến chính là việc nỗ lực mang lại giá trị cho khách hàng từ những giải pháp tài chính hiệu quả, góp phần tạo nên cuộc sống hạnh phúc, bình an trên khắp mọi miền đất nước.

Cột mốc 30 tuổi cũng chính là thời khắc đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của ABBANK. Trong tâm thế chuyển đổi để thích ứng và phát triển với phương châm hoạt động lấy khách hàng làm trọng tâm, ABBANK tập trung đầu tư phát triển và xây dựng những giải pháp dịch vụ tài chính tiện ích dựa trên sự am hiểu sâu sắc về nhu cầu của khách hàng, tích hợp công nghệ số hiện đại để đem đến những trải nghiệm hài lòng tới mỗi khách hàng.

NHẬN CHỨNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ISO VỀ AN TOÀN THÔNG TIN

Tháng 10/2023, ABBANK là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam được Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) trao Chứng nhận ISO 27001:2022 về An toàn thông tin.

Tiêu chuẩn ISO 27001:2022 (hay ISO/IEC 27001:2022), được cập nhật, thay đổi và bổ sung từ ISO/IEC 27001:2013 nhằm thích ứng với những tiến bộ về công nghệ thông tin và các rủi ro bảo mật đang liên tục thay đổi, đòi hỏi phải có cách tiếp cận linh hoạt và kịp thời để xây dựng khả năng phục hồi cho doanh nghiệp.

Với mục tiêu trở thành một trong những Ngân hàng bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam, ABBANK đang tích cực xây dựng và triển khai các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng hạ tầng cũng như mang đến trải nghiệm tiện lợi, nhanh chóng và an toàn cho khách hàng. Song song, Ngân hàng chú trọng vào công tác đảm bảo các tiêu chuẩn cao về an toàn thông tin, qua đó hạn chế rủi ro khi vận hành hệ thống, cũng như hỗ trợ bảo vệ khách hàng khi sử dụng dịch vụ ngân hàng số của ABBANK.



TRIỂN KHAI HỆ THỐNG RA QUYẾT ĐỊNH TÍN DỤNG MỚI (CREDIT ENGINE)

Ngày 11/5/2023, ABBANK chính thức đưa vào áp dụng Hệ thống Ra quyết định tín dụng mới (Credit Engine), cho phép Ngân hàng đưa ra các quyết định tín dụng chính xác và hiệu quả hơn theo đúng phương châm hoạt động lấy khách hàng làm trọng tâm.

Hệ thống Ra quyết định tín dụng mới tại ABBANK sử dụng các công nghệ tiên tiến trên nền phân tích nâng cao, xử lý các mô hình rủi ro và thuật toán ra quyết định. Điều này giúp ABBANK có cơ sở dữ liệu để đưa ra các quyết định cho vay hiệu quả hơn dựa trên các yếu tố như: tăng khả năng đánh giá rủi ro, rút ngắn thời gian phản hồi và nâng cao trải nghiệm cho khách hàng. Qua đó giúp giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn và duy trì danh mục tín dụng lành mạnh cho Ngân hàng. Hệ thống phân tích nâng cao trên là một trong những sáng kiến quan trọng của ABBANK nhằm đạt các mục tiêu quản trị rủi ro chiến lược đến năm 2025.

Tại Việt Nam, ABBANK là một trong số ít các ngân hàng bán lẻ đã tự động hóa hệ thống ra quyết định tín dụng với giải pháp hàng đầu trong ngành.

KÝ KẾT HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI BITI'S

Ngày 05/9/2023, ABBANK và Công ty TNHH SX Hàng Tiêu dùng Bình Tiên (Biti's) đã tiến hành ký kết Biên bản thỏa thuận ghi nhớ, khởi đầu cho các hạng mục hợp tác đa dạng giữa hai bên trong thời gian tới.

ABBANK và Biti's cam kết sẽ hợp tác và đồng hành cùng nhau dựa trên 4 mục tiêu chính: Hợp lực trong việc kiến tạo trải nghiệm khách hàng hạnh phúc; Cùng nhau xây dựng và lan toả văn hoá hạnh phúc trong cộng đồng; Cùng chia sẻ và hợp tác các cơ hội kinh doanh và Đồng kiến tạo giá trị mới dựa trên việc kết hợp thế mạnh của hai bên. Lễ ký kết được xem là bước khởi đầu cho quá trình hợp tác sâu rộng của ABBANK và Biti's, dựa trên sự tương đồng về triết lý kinh doanh hướng tới trải nghiệm của khách hàng.

TÍCH CỰC TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

Tết An Bình – Hành trình gieo mầm hạnh phúc

Tháng 01/2023, hành trình Tết An Bình năm thứ 14 với chủ đề Hành trình gieo mầm hạnh phúc đã trao tặng 10.000 cây được, phi lao tại khu vực rừng phòng hộ xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Cũng trong khuôn khổ chương trình, ABBANK đã trao tặng 5 km đường ống nước sạch cho bà con và chính quyền địa phương cùng 25 suất học bổng (trị giá 2 triệu đồng/suất) cho 25 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại xã Phú Tân và Tân Thới.

Chung tay tiết kiệm điện

Trong tháng 6/2023, ABBANK là ngân hàng đầu tiên trong hệ thống hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ về việc chung tay tiết kiệm điện. ABBANK đã chủ động thực hiện tắt các thiết bị chiếu sáng biển hiệu, biển quảng cáo trên toàn hệ thống, bắt đầu từ ngày 06/6/2023 cho tới hết tháng 6/2023. Theo ước tính, việc ABBANK tắt các thiết bị điện chiếu sáng hệ thống biển hiệu, biển quảng cáo này đã giúp tiết kiệm gần 40.000 KW điện cho lưới điện quốc gia. Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, ABBANK chủ động chia sẻ cùng với Chính phủ và xã hội trong việc giảm gánh nặng thiếu điện trên diện rộng tại thời điểm cần thiết.

Tài trợ Dàn nhạc giao hưởng trẻ - Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (VNAMYO)

Nằm trong chuỗi các hoạt động cộng đồng ý nghĩa mang lại những tác động tích cực bền vững cho xã hội và góp phần chắp cánh cho những ước mơ và tài năng Việt, ABBANK trở thành nhà tài trợ chính cho Dàn nhạc giao hưởng trẻ - Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

Với sự đồng hành của ABBANK, buổi hòa nhạc chào đón Lễ hội Giáng sinh 2023 và năm mới 2024 đã được tổ chức thành công tại Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam, có sự tham gia biểu diễn của hơn 150 học viên trẻ đang được đào tạo tại Học viện, cùng các nghệ sĩ, ca sĩ khách mời dưới sự chỉ huy của nhạc trưởng tài hoa Đồng Quang Vinh.



A
Bold
Beginning



MỘT KHỞI ĐẦU
MẠNH MẼ

Mặc dù Việt Nam được đánh giá tích cực về triển vọng phục hồi sau đại dịch, 2023 vẫn được xem là một năm nhiều khó khăn đối với các hoạt động ngân hàng do điều kiện nền kinh tế và thị trường tài chính còn nhiều thách thức như room tín dụng bị giới hạn hay sự gia tăng của rủi ro nợ xấu tiềm ẩn. Bên cạnh đó, nội tại bộ máy ABBANK vẫn tồn tại một số hạn chế như: kết quả kinh doanh chưa tương xứng với tiềm năng, bộ máy tổ chức và cơ chế hoạt động còn các vấn đề cần cải thiện, các nguồn lực chưa được tổng hợp và phát huy. Vì vậy, ABBANK đã triển khai việc chuyển đổi toàn diện Ngân hàng nhằm sẵn sàng ứng phó với các thử thách bên ngoài và cải thiện những hạn chế nội bộ; đồng thời nhanh chóng bắt nhịp với những thay đổi liên tục của thị trường nói chung, hành vi tiêu dùng và các kỳ vọng với các dịch vụ tài chính của khách hàng nói riêng.

Trong năm 2023, ABBANK quyết định triển khai dự án trọng điểm - Làm mới Chiến lược Ngân hàng giai đoạn 2024-2028, với sự tư vấn của một công ty tư vấn quản trị chiến lược quốc tế hàng đầu. Theo đó, năm 2024, dựa trên các định hướng đã được thống nhất và xác định, ABBANK tập trung xây dựng lộ trình chuyển đổi của Ngân hàng dựa trên 5 trọng tâm chiến lược, bao gồm:

SCALING (THÚC ĐẨY & PHÁT TRIỂN)



Đối với nhóm Khách hàng cá nhân và Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ, ABBANK tập trung thúc đẩy tăng trưởng CASA đồng thời nâng cao thu nhập từ phí thông qua các hoạt động thu hút khách hàng số lượng lớn, đổi mới sản phẩm theo phân khúc và cải thiện quan hệ khách hàng dựa trên các phân tích chuyên sâu về nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó, ABBANK ưu tiên cải thiện hành trình trải nghiệm của khách hàng thông qua kênh vật lý và kênh ngân hàng số. Cụ thể, ABBANK tập trung rà soát địa điểm và tái thiết kế mô hình hệ thống mạng lưới chi nhánh/PGD để có thể tối ưu hoạt động tư vấn giải pháp và dịch vụ cho khách hàng. Đối với kênh ngân hàng số, ABBANK tiếp tục chú trọng nâng cấp và cải thiện các tính năng, dịch vụ, trải nghiệm cho khách hàng Cá nhân và khách hàng SME.

STREAMLINING (TINH GỌN & TỐI ƯU HÓA)



Trong năm 2024, ABBANK tiếp tục nỗ lực triển khai việc tinh gọn các quy trình hoạt động của Ngân hàng, trong đó, đặc biệt chú trọng vào việc tối ưu hóa các quy trình cho vay thông qua tinh chỉnh mô hình tín dụng, tái thiết kế & số hóa/tự động hóa hành trình cho vay cho các sản phẩm cho vay thế chấp và tín chấp. Cụ thể, ABBANK hướng tới việc phát triển kinh doanh cho vay có đảm bảo thông qua mạng lưới đối tác hiện hữu, đồng thời nâng cao hiệu suất và trải nghiệm khách hàng. ABBANK cũng tập trung thúc đẩy các sản phẩm cho vay tín chấp thông qua việc cải tổ mô hình quản trị rủi ro, chuyển đổi số và thiết kế đổi mới sản phẩm dựa trên nhu cầu của khách hàng.

STRENGTHENING (CỦNG CỐ & TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC)



ABBANK đặc biệt chú trọng đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của ngân hàng, trong đó xác định quản trị rủi ro và công nghệ thông tin là những năng lực trọng tâm cần được củng cố và phát triển.

ABBANK hướng tới nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro toàn diện, đặc biệt tập trung vào khả năng giám sát, cảnh báo sớm và thu hồi nợ. Trong quá trình này, ABBANK có thể thực thi, điều chỉnh khẩu vị rủi ro và nâng cao văn hóa, năng lực quản trị rủi ro trong tổ chức, đảm bảo phù hợp với thông lệ tiên tiến của thị trường, tuân thủ yêu cầu của cơ quan quản lý và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Đồng thời, ABBANK tiếp tục chú trọng việc tái quy hoạch và củng cố nền tảng công nghệ và dữ liệu Ngân hàng. Về mặt công nghệ, ABBANK tiếp tục hoàn thiện và triển khai việc cải tiến các hệ thống công nghệ thông tin, nền tảng hạ tầng nhằm nâng cao hiệu năng và đáp ứng tối đa các nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng. Về mặt dữ liệu, Ngân hàng cũng tập trung vào việc nâng cấp, thu thập và xử lý các thông tin trong cơ sở dữ liệu hiện hữu nhằm phục vụ cho các phân tích chuyên sâu, đa chiều về nhu cầu của khách hàng, từ đó mang lại trải nghiệm dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

SOLIDIFY (KIẾN TOÀN BỘ MÁY & NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG)



Trên hành trình chuyển đổi, ABBANK hướng tới trở thành một tổ chức đề cao hiệu quả và quản lý nhân tài một cách toàn diện. Trong năm 2024, chúng tôi sẽ tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy, cũng như mô hình quản trị theo hướng nâng cao hiệu quả, năng suất trên phạm vi toàn hàng để phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Đồng thời, ABBANK sẽ từng bước hoàn thiện hành trình trải nghiệm nội bộ của nhân tài kể từ khi gia nhập tổ chức để đảm bảo thu hút và giữ chân được đội ngũ cán bộ chất lượng cao tại Ngân hàng.

SEEDING (PHÁT TRIỂN CÁC SÁNG KIẾN KINH DOANH MỚI)



Song song với việc ưu tiên xây dựng, củng cố nền tảng, tập trung vào các hoạt động kinh doanh cốt lõi và tạo cơ sở tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo, ABBANK không ngừng chủ động tìm kiếm các ý tưởng, sáng kiến kinh doanh mang tính đột phá với mục tiêu cung cấp cho khách hàng những dịch vụ và trải nghiệm tốt nhất.

LẤY KHÁCH HÀNG LÀM TRỌNG TÂM

- Tình hình hoạt động năm 2023
- Báo cáo phát triển bền vững
- Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ngân hàng

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2023 khép lại với nhiều khó khăn và thách thức trên phương diện toàn cầu và trong nước. Thị trường bất động sản đóng băng, tiêu dùng nội địa kém khả quan cùng với sự suy giảm của hoạt động sản xuất do thương mại toàn cầu tăng trưởng thấp để lại những tác động tiêu cực lên nền kinh tế Việt Nam.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2023 đạt 5,05%, thấp hơn mức mục tiêu 6,5% mà Quốc hội đã đề ra. Mức tăng trưởng trên chỉ cao hơn mức tăng trưởng của giai đoạn 2020-2021 khi nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Tuy nhiên, toàn cảnh thị trường vẫn có những điểm sáng khi tăng trưởng kinh tế theo các Quý trong năm 2023 có sự cải thiện dần về cuối năm; số liệu xuất khẩu và nhập khẩu theo tháng đã tăng trưởng dương trở lại kể từ tháng 8/2023 và duy trì tới cuối năm; cán cân thương mại thặng dư 28 tỷ USD là mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây; tín dụng tăng trưởng chậm nhưng trong quý cuối năm đã cải thiện đáng kể. Sự cải thiện rõ nét của các hoạt động kinh tế trong quý cuối năm 2023 là tiền đề để sang năm 2024, với kỳ vọng nền kinh tế lấy lại đà tăng trưởng và ABBANK có thể nắm bắt cơ hội đẩy mạnh kinh doanh, phát triển hiệu quả, bền vững.

TỔNG TÀI SẢN

161.977

Tỷ đồng
Tăng 24,5%
so với cuối năm 2022

DƯ NỢ TÍN DỤNG

102.448

Tỷ đồng
Tăng 15,7%
so với cuối năm 2022

HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG VÀ PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

115.654

Tỷ đồng
Tăng 25,9%
so với cuối năm 2022

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH: Củng cố nền tảng - VUN ĐẮP NIỀM TIN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Kết thúc năm 2023, tổng tài sản của ABBANK đạt 161.977 tỷ đồng, tăng 24,5% so với cuối năm 2022. Dư nợ tín dụng đạt 102.448 tỷ đồng, tăng 15,7% so với năm 2022 – bám sát hạn mức tín dụng được NHNN cấp trong bối cảnh khả năng hấp thụ vốn của thị trường giảm mạnh. Huy động từ khách hàng và phát hành giấy tờ có giá đạt 115.654 tỷ đồng, tăng 25,9%.

Trong năm 2023, ABBANK đã trích lập 1.499 tỷ đồng cho chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, nhằm thắt chặt công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động bền vững của Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng thực hiện điều chỉnh lãi suất cho vay để kịp thời hỗ trợ đối với các doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn theo chỉ đạo của Chính phủ. Theo đó, lợi nhuận trước thuế năm 2023 ghi nhận 513 tỷ đồng.

Bảng đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	2023	
		Thực hiện	Kế hoạch
Tổng tài sản	130.065	161.977	136.816
Cho vay TT1 (bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp)	88.529	102.448	97.382
Huy động khách hàng và phát hành giấy tờ có giá.	91.837	115.654	102.508
Lợi nhuận trước thuế	1.686	513	2.826

Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC đã được kiểm toán

Cụ thể, huy động khách hàng và phát hành giấy tờ có giá đạt 115.654 tỷ đồng, tăng 25,9% so với năm 2022. Dư nợ thị trường 1 (bao gồm trái phiếu doanh nghiệp) tăng 15,7% so với năm 2022, đạt mức 102.448 tỷ đồng; trong đó, hai phân khúc khách hàng chiến lược của ABBANK là KH cá nhân và KH SME tăng trưởng dư nợ ở mức 11,3% so với năm 2022.

Năm 2023, thu nhập thuần từ lãi chịu những ảnh hưởng nhất định từ nền kinh tế vĩ mô, do đó giảm 27,5% so với cùng kỳ 2022 và đạt 2.709 tỷ đồng; tuy nhiên kết quả kinh doanh của Ngân hàng chứng kiến sự tăng trưởng mạnh từ hoạt động dịch vụ ở mức tăng gấp đôi so với năm 2022, đạt 764 tỷ đồng.

Nợ xấu trên tổng dư nợ cuối năm 2023 đạt 2,17%, kiểm soát trong mức quy định của NHNN là <3%.

Năm 2023, ABBANK ghi nhận tăng trưởng số lượng khách hàng ở cả hai nhóm KHCN và SME, lần lượt là 22% và 15% so với cùng kỳ. Theo đó, ABBANK đạt được sự tăng trưởng khách hàng mục tiêu thông qua việc cung cấp các giải pháp tài chính dựa trên sự am hiểu từ phân tích nghiên cứu thị trường vĩ mô, đẩy mạnh các chiến dịch phủ xanh thanh toán QR code, liên tục cải tiến nâng cao trải nghiệm của Khách hàng với những tính năng thuận tiện trên app AB Ditizen. Quy mô giao dịch trên kênh ngân hàng số vì vậy cũng ghi nhận tăng trưởng, với số lượng khách hàng giao dịch tăng 11,8% và số lượng giao dịch trên kênh số tăng 63% so với năm 2022 (đạt gần 33,3 triệu giao dịch/năm).

HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Năm 2023, ABBANK đã triển khai nhiều chương trình thúc đẩy nhu cầu về các dịch vụ tài chính ngân hàng nhằm đồng hành cùng Khách hàng và duy trì đà tăng trưởng tín dụng với một số kết quả chính như sau:

Chỉ tiêu	2022	2023	% 2023 so với 2022
Dư nợ (tỷ đồng)	43.216	58.686	136%
Huy động (tỷ đồng)	55.641	71.335	128%
Doanh thu thuần trước rủi ro (tỷ đồng)	2.140	2.244	104%

Đa dạng giải pháp thanh toán

Năm 2023, ABBANK không ngừng cải tiến, cải thiện các giải pháp và tiện ích về thanh toán giúp khách hàng sử dụng dịch vụ của Ngân hàng một cách dễ dàng, nhanh chóng và an toàn:

- Tăng cường cải tiến trải nghiệm của khách hàng với các tính năng giao dịch trực tuyến tiện ích như chuyển khoản online, thanh toán qua mã QR... Đặc biệt, với tính năng định danh điện tử (eKYC), khách hàng có thể mở thành công gói giải pháp thanh toán thông minh từ bước mở tài khoản/mở thẻ mà không tới quầy giao dịch, gửi tiết kiệm trực tuyến chỉ với vài phút thao tác trên ứng dụng AB Ditizen. Tính năng này đã giúp đơn giản hóa quy trình xác minh khách hàng, giúp khách hàng giảm bớt thời gian, công sức đến quầy giao dịch trực tiếp đồng thời giúp Ngân hàng tối ưu hóa chi phí hoạt động.
- Với mảng thanh toán qua thẻ, ngoài việc chủ động xây dựng những ưu đãi đặc quyền dành cho khách hàng từ chính Ngân hàng, ABBANK đã liên tục phối hợp với các đối tác thẻ như VISA, Napas và các đối tác công nghệ, siêu thị, thương mại điện tử, giải trí, du lịch,... nhằm triển khai đa dạng các chương trình ưu đãi dành cho thẻ ghi nợ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế, thẻ tín dụng, giúp khách hàng tận dụng tối đa những đặc quyền thanh toán qua Ngân hàng, từ đó tin tưởng và gắn kết với ABBANK.

Hoạt động huy động

- Huy động có kỳ hạn từ KHCN năm 2023 cũng chứng kiến tốc độ tăng trưởng thông qua hàng loạt các chương trình thúc đẩy huy động xuyên suốt năm, đa dạng hóa các sản phẩm gửi tiết kiệm online với ưu đãi hấp dẫn, các chính sách chăm sóc dành cho khách hàng lâu năm, khách hàng ưu tiên.
- Năm 2023, ABBANK triển khai cải tiến, điều chỉnh các sản phẩm huy động có kỳ hạn hướng tới nâng cao lợi ích cho khách hàng, đa dạng, linh hoạt, chuyên biệt theo nhu cầu của từng nhóm khách hàng... ABBANK cũng khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ gửi tiết kiệm online thông qua nhiều chính sách và chương trình ưu đãi với lãi suất hấp dẫn hơn so với gửi trực tiếp tại Quầy giao dịch.

Hoạt động tín dụng

Năm 2023, ABBANK đã cơ cấu lại toàn bộ các sản phẩm tín dụng chủ đạo theo phương châm: Phục vụ đa mục đích, đa dạng phân khúc; Rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ; Giảm thiểu rủi ro tín dụng cho Ngân hàng & Khách hàng vay vốn nhưng vẫn đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, nhằm chung tay trong việc thúc đẩy nền kinh tế phục hồi sau dịch bệnh, ABBANK đã chủ động triển khai các gói ưu đãi về lãi suất phục vụ sản xuất kinh doanh; chủ động rà soát và giảm lãi suất cho vay đối với Khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh hoặc khách hàng thuộc các ngành nghề ưu tiên theo đúng định hướng của NHNN.

HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ (SME)

Hoạt động mảng khách hàng SME năm 2023 cũng chuyển dịch mạnh mẽ trong các công tác từ giải pháp dịch vụ, thanh toán đến huy động, tín dụng... theo phương châm “Lấy Khách hàng làm trọng tâm”.

Chỉ tiêu (tỷ đồng/%/KH)	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	% 2023 so với 2022
Số Khách hàng	41.094	44.956	109%
Dư nợ	23.890	15.988	67%
Huy động	8.014	7.511	94%
Tổng phí dịch vụ (bao gồm bảo lãnh)	272	226	83%
Thu lãi thuần	826	707	86%

Hoạt động tín dụng

- Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn trong năm 2023, ABBANK luôn bám sát diễn biến thị trường, tình hình tài chính, kinh doanh của khách hàng để triển khai kịp thời công tác cơ cấu nợ và liên tục điều chỉnh giảm lãi suất để đồng hành cùng các doanh nghiệp SME, giúp doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn với chi phí hợp lý với mức lãi suất cho vay VNĐ giảm đến 34% so với cuối năm 2022.
- Ngoài ra, ABBANK đã liên tục ban hành nhiều chương trình ưu đãi về lãi suất cho vay (tổng hạn mức lên đến 11.500 tỷ đồng, lãi suất ưu đãi chỉ từ 5%/năm), triển khai các gói phí bảo lãnh, phí LC, thanh toán quốc tế... nhằm hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi, giảm chi phí tài chính cho các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực trọng tâm;
- Tiếp tục chuẩn hóa quy trình cấp tín dụng, kiện toàn hệ thống văn bản tín dụng... nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm của khách hàng, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý và quản trị rủi ro.
- Cải tiến giải pháp tín dụng dành cho các nhóm khách hàng đặc thù, nhóm ngành trọng tâm: Đại lý vé máy bay của VNA, IATA, nhà thầu vốn ngân sách nhà nước, Dược & trang thiết bị y tế...



Hoạt động huy động và dịch vụ thanh toán

- Với tình hình thị trường liên tục điều chỉnh để ổn định mặt bằng lãi suất theo chỉ đạo của NHNN, ABBANK cũng cố sự điều chỉnh kịp thời từng thời kỳ, giúp ổn định danh mục khách hàng và nguồn vốn huy động đầu vào.
- Bên cạnh đó, ABBANK cũng gia tăng hoạt động nâng cấp, đầu tư vào cải tiến dịch vụ Internet Banking, triển khai dự án nền tảng giao dịch đa kênh - Omni Channel để gia tăng tiện ích, tạo tiền đề cho việc phát triển giao dịch đa kênh cho khách hàng SME.
- Hoàn tất việc nâng cấp hệ thống thu hộ ngân sách nhà nước đáp ứng theo chuẩn CITAD 2.5, xây dựng hệ thống đáp ứng việc triển khai kết nối song phương với Kho bạc Nhà nước.
- Đồng hành với doanh nghiệp SME, ABBANK đã triển khai hàng loạt chương trình ưu đãi phí như: miễn phí chuyển tiền Internet Banking theo chương trình **“Chuyển tiền 0 đồng cùng ABBANK”**, miễn giảm phí chọn tài khoản số đẹp, miễn phí lên đến 9 đầu phí giao dịch tài khoản trong vòng 6 tháng và phí dịch vụ chi lương,...

Công tác chăm sóc và phát triển khách hàng

- Tập trung phân tích nhu cầu khách hàng theo từng nhóm/ngành chuyên biệt, đánh giá xu hướng và tiềm năng thị trường cũng như mức độ rủi ro để xác định các nhóm khách hàng tiềm năng phù hợp với chiến lược phát triển của ABBANK, từ đó xây dựng và cung cấp các giải pháp tài chính phù hợp với nhu cầu của khách hàng theo đặc thù của nhóm/ ngành nghề
- Triển khai chương trình chăm sóc khách hàng SME thân thiết (Loyalty SME) với gói chính sách toàn diện từ ưu đãi giá (lãi suất cho vay, lãi suất huy động), phí (phí bảo lãnh), thẻ, cho đến các giá trị gia tăng tiện ích khác.

Công cụ, hệ thống báo cáo quản trị và phân tích

- Nhận thức được vai trò quan trọng của cơ sở dữ liệu trong hoạt động quản trị và phân tích danh mục khách hàng hiện hữu, ABBANK đẩy mạnh việc phát triển và xây dựng hệ thống Datamart, bước đầu đưa vào sử dụng cho hoạt động quản trị và phân tích kinh doanh;
- Xây dựng, cải tiến, phát triển các công cụ, hệ thống Dashboard nhằm hỗ trợ quản trị danh mục khách hàng hiện hữu về cơ cấu danh mục, biến động danh mục và chất lượng danh mục như: Công cụ Customer Tree cung cấp, hỗ trợ về danh mục Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ; Dashboard Huy động vốn cung cấp hỗ trợ số liệu về tình hình huy động vốn; Dashboard Quản trị nợ (Quản trị nợ tổng quát, Nợ nhóm 1 tiềm ẩn rủi ro, Quản trị nợ nhẩy nhóm,...) hỗ trợ cảnh báo nợ tiềm ẩn rủi ro/nợ quá hạn nhằm kiểm soát nợ xấu phục vụ công tác quản lý, khống chế các rủi ro có thể phát sinh cho Ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN

Năm 2023, mảng dịch vụ dành cho các khách hàng Doanh nghiệp lớn tiếp tục đóng góp vào lợi nhuận của ABBANK với vai trò dẫn dắt hoạt động kinh doanh cho mảng ngân hàng bán lẻ thông qua chiến lược tài trợ theo chuỗi giá trị. ABBANK đã phối hợp với khách hàng trong việc xây dựng các sản phẩm dịch vụ theo chuỗi giá trị để đáp ứng nhu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng, gia tăng thị phần cho Ngân hàng.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu (tỷ đồng/%/KH)	2022	2023	% 2023 so với 2022
Dư nợ cuối kỳ	21.353	27.774	130%
Huy động cuối kỳ	21.876	21.207	97%
Thu lãi thuần (NII)	932	714	77%
Thu phí thuần (NFI)	95	235	247%
Doanh thu trước DPRR (TOI)	1.158	944	81%

Hoạt động tín dụng

Trong năm 2023, ABBANK vẫn ghi nhận tăng trưởng về tín dụng mảng khách hàng Doanh nghiệp lớn với tỷ lệ tăng trưởng 30% so với năm 2022, đạt 27.774 tỷ đồng thông qua các hoạt động: Tập trung vào phục vụ các khách hàng truyền thống, khách hàng chiến lược có tiềm năng phát triển hoạt động bán lẻ, cung cấp các gói sản phẩm dịch vụ linh hoạt đáp ứng các nhu cầu tài chính và phi tài chính của khách hàng.

Hoạt động huy động

Công tác huy động của mảng khách hàng Doanh nghiệp lớn được duy trì ổn định, chỉ giảm nhẹ khoảng 3% so với năm 2022, còn 21.207 tỷ đồng. Lãi suất huy động trong năm liên tục giảm mạnh phù hợp với định hướng của NHNN nói chung và ABBANK nói riêng là giảm chi phí đầu vào, tạo điều kiện giảm mặt bằng lãi suất cho vay dành cho khách hàng. Bên cạnh đó, ABBANK tập trung vào việc gia tăng tiện ích và trải nghiệm cho khách hàng đặc biệt là tập trung đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các sản phẩm hàm lượng công nghệ cao như đầu tư hệ thống giao dịch đa kênh - Omni channel, thanh toán điện tử song phương với Kho bạc Nhà nước, tăng cường bảo mật của hệ thống giao dịch điện tử.

Đánh giá hiệu quả

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) từ mảng khách hàng Doanh nghiệp lớn đạt 944 tỷ đồng thấp hơn mục tiêu kỳ vọng, chủ yếu do giảm thu từ thu nhập lãi (NII) do Ngân hàng giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sau dịch theo định hướng từ NHNN. Tuy nhiên, điểm sáng thể hiện ở thu nhập phí thuần tăng trưởng mạnh 147% so với năm 2022 lên đến 235 tỷ đồng nhờ tăng trưởng mạnh mẽ từ các dịch vụ: quản lý tiền tệ và thanh toán, thư tín dụng trả chậm (UPAS LC) và cam kết thu xếp tài chính....

Chuyên môn hóa mô hình quản lý

Cùng với chuyển đổi mô hình kinh doanh của Ngân hàng, ABBANK đã thực hiện tập trung chuyên môn hóa quản lý KH Doanh nghiệp lớn tại các trung tâm kinh doanh, điểm kinh doanh nhằm không ngừng nâng cao trải nghiệm khách hàng. Đồng thời hoàn thiện xây dựng hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) để hỗ trợ các Quan hệ khách hàng (RM) trong tương tác và quản lý khách hàng hiệu quả.

HOẠT ĐỘNG MẢNG BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ

Trong năm 2023, công tác Bán hàng và Dịch vụ được thực hiện hướng tới hai mục tiêu: **Đảm bảo trải nghiệm của khách hàng đồng nhất và xuyên suốt tại tất cả các điểm chạm; và Đảm bảo năng suất/hiệu quả bán hàng của lực lượng bán và sự hài lòng của CBNV.**

- **Quy hoạch mạng lưới:** ABBANK đã di dời cải tạo sửa chữa nhằm tối ưu mạng lưới bán hàng và dễ dàng tiếp cận với khách hàng.
- **Quản lý hiệu quả triển khai kinh doanh với mảng Khách hàng cá nhân và Khách hàng SME,** đi từ công tác lập kế hoạch, tương tác/quản trị khách hàng và triển khai bán hàng/kinh doanh hàng ngày; Tổ chức Workshop/ Sales Club với chủ đề, bài học kinh doanh
- **Nâng cao năng lực:** Tổ chức triển khai các chương trình Đào tạo/ huấn luyện về kỹ năng tư vấn bán hàng, nâng cao năng lực cho lực lượng bán hàng
- **Về hoạt động tuân thủ và QTRR:** Xây dựng và nâng cao văn hóa Tuân thủ trên toàn hệ thống, đặc biệt là năng lực quản trị tuân thủ tại các ĐVKD thông qua các công cụ thực thi QTRR; hoạt động Tuân thủ chủ động; thực thi - giám sát
- **Về hoạt động Quản lý nợ:** Nhận diện sớm và phối hợp với các ĐVKD xử lý sớm các nhóm nợ có khả năng rủi ro cao bằng các biện pháp thu hồi nợ sớm: Nhắc nợ trước hạn, đôn đốc nợ sớm, Cơ cấu, cấu trúc khoản vay
- **Về Chất lượng dịch vụ (CLDV):**
 - » Ban hành bộ Tiêu chuẩn chất lượng mới áp dụng cho từng vị trí tại ĐVKD
 - » Tổ chức chuỗi workshop tư duy dịch vụ cho CBNV toàn hàng
- **Về hệ thống quản lý mối quan hệ khách hàng (CRM):**
 - » Triển khai thành công giai đoạn 1: hệ thống hóa kế hoạch bán hàng trên CRM
 - » Cung cấp tính năng Customer 360 giúp lực lượng bán hàng am hiểu khách hàng, tư vấn bán hàng dựa trên nhu cầu và chân dung khách hàng.
- **Về hoạt động của Kinh doanh kênh thay thế (KDKTT):** Tập trung đào tạo kỹ năng nâng cao năng lực, thử nghiệm và lựa chọn các quy trình bán, cách thức tương tác và kịch bản bán hàng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

• Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2023, ABBANK tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá lại toàn bộ hiệu quả của danh mục đầu tư, góp vốn. Hiện tại, khoản đầu tư lớn nhất của ABBANK có giá trị 260 tỷ đồng – khoản góp vốn vào Công ty con với lợi nhuận phân phối hàng năm từ 10-15%/năm. ABBANK cũng tiếp tục thực hiện thoái toàn bộ vốn của ABBANK tại Công ty cổ phần Tài chính Điện lực (Mã chứng khoán: EVF) và ghi nhận khoản lãi.

Trên thị trường Trái phiếu chính phủ, năm 2023 ABBANK tiếp tục là một nhà kinh doanh lớn với doanh số 107.378 tỷ đồng, bằng 9,08% giá trị giao dịch toàn thị trường, thuộc Top 4 thành viên giao dịch mua bán lớn nhất thị trường (theo thống kê của HNX).

• Hoạt động và tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA): Là công ty con trực thuộc 100% vốn của ABBANK. Lĩnh vực hoạt động chính của ABBA là tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của ABBANK.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 của ABBA đạt 72,64 tỷ đồng, tăng khoảng 13,5 tỷ đồng so với năm 2022, ROE đạt gần 15% và ROA đạt 8,8%. Kết quả hoạt động của ABBA tăng trưởng tương đối ổn định trong bối cảnh nền kinh tế năm 2023 của Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới.



NGÂN HÀNG SỐ - CHUYỂN ĐỔI, ĐỒNG HÀNH CÙNG KHÁCH HÀNG

Trong những năm gần đây, Ngân hàng số đã trở thành xu hướng phát triển tất yếu của ngành ngân hàng khi mang lại những giá trị thiết thực cho khách hàng. Chỉ bằng một chiếc “click” trên điện thoại (Mobile banking) hay chuyển khoản trên không gian mạng (Internet banking), khách hàng có thể dễ dàng chuyển tiền ở bất cứ thời gian và địa điểm nào.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của xu thế phát triển đó, song song với mong muốn mang lại những trải nghiệm khách hàng tối ưu, trong năm 2023, ABBANK tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến, ra mắt các tính năng nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch đa dạng của khách hàng dựa trên nền tảng công nghệ số. Bằng những nỗ lực thiết thực, trong năm qua, ABBANK ghi nhận số lượng giao dịch trên kênh số thông qua ứng dụng AB Ditizen vượt 3 triệu giao dịch/tháng.

Bên cạnh đó, ABBANK đã triển khai thành công các dự án nền tảng công nghệ quan trọng để đưa vào phục vụ kinh doanh và hướng tới mục tiêu số hóa hành trình khách hàng như nền tảng Google Cloud, phân tích dữ liệu lớn (Big Data), hệ thống LOS, hệ thống Credit Engine bên cạnh cam kết đầu tư mạnh mẽ vào nền tảng hạ tầng CNTT và An ninh thông tin. Ngân hàng đang từng bước đưa hệ thống giao dịch đa kênh – Omni Channel với nền tảng Backbase vào phục vụ khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, hướng tới chuyển đổi toàn bộ khách hàng sang nền tảng mới trong năm 2024.

Đặc biệt, trong khuôn khổ Dự án “Làm mới Chiến lược Ngân hàng”, ABBANK xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển của Ngân hàng giai đoạn tới, hướng đến mục tiêu nâng cao trải nghiệm của khách hàng, tối ưu hóa hiệu suất hoạt động và tạo ra giá trị bền vững cho ABBANK và cộng đồng.

Để thực hiện thành công chuyển đổi số, ABBANK đang gấp rút hoàn thiện cơ cấu tổ chức và mở rộng quy mô nhân sự Khối Ngân hàng số với các chuyên gia trong lĩnh vực phát triển sản phẩm, trải nghiệm khách hàng, Agile Coach, Scrum Master và phát triển kinh doanh số. Bên cạnh đó, việc áp dụng phương pháp làm việc Agile và tập trung vào tính linh hoạt và sự phối hợp giữa các thành viên đã tạo ra những kết quả tích cực. Đội ngũ nhân sự luôn phối hợp trên tinh thần giá trị cốt lõi **“khách hàng là trọng tâm”** để giải quyết các vấn đề và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

DẤU ẤN NGÂN HÀNG SỐ AB DITIZEN 2023

Việc tập trung vào phục vụ các nhu cầu đa dạng của khách hàng đã đem lại những kết quả ấn tượng cho ngân hàng số AB Ditizen năm 2023.

1. Tối ưu các tính năng nhằm phục vụ cho các nhu cầu hàng ngày của khách hàng: làm mới trải nghiệm chuyển tiền nhanh gọn hơn, ra mắt tính năng **“sharebill”** – chia tiền, cải tiến luồng thanh toán hóa đơn (giao diện thân thiện với người dùng, nhắc nhở hóa đơn chưa thanh toán và cho phép khách hàng đăng ký thanh toán tự động)

2. Tăng trưởng 63% số lượng giao dịch trên kênh số và 87% giao dịch của khách hàng cá nhân được thực hiện trên kênh số, trong đó:

- Tổng số lượng giao dịch trên kênh số đạt 33 triệu giao dịch, tăng 63% so với 2022;
- Tổng giá trị giao dịch của KHCN trên AB Ditizen đạt 438,5 nghìn tỷ đồng, tăng 44% so với 2022 trong đó thì giá trị giao dịch của 2 phân khúc khách hàng trung lưu (MAF) và khách hàng cao cấp (AFF) đang tăng trưởng tốt;
- Số lượng giao dịch trung bình của 01 MAU (hoạt động trong tháng) cũng tăng 69% theo số liệu ghi nhận tại tháng 01/2023 và tháng 12/2023.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH - BỀN VỮNG, MINH BẠCH

DVT: tỷ đồng, %

RIÊNG LẺ	ĐÃ KIỂM TOÁN		% Tăng giảm
Chỉ tiêu	2023	2022	
Tổng giá trị tài sản	161.977	130.065	25%
Doanh thu	14.450	12.462	16%
Thuế và các khoản phải nộp	329	472	- 30%
Lợi nhuận trước thuế	513	1.686	- 70%
Lợi nhuận sau thuế	398	1.353	- 71%
Chỉ tiêu	Ghi chú		
Quy mô vốn			
• Vốn điều lệ	10.350	9.409	
• Tổng tài sản có	161.977	130.065	
• Tỷ lệ an toàn vốn	11%	12%	Theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN
Khả năng thanh khoản			
• Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	18%	22%	Theo thông tư số 22/2019/TT-NHNN

DVT: tỷ đồng, %

HỢP NHẤT	ĐÃ KIỂM TOÁN		% Tăng giảm
Chỉ tiêu	2023	2022	
Tổng giá trị tài sản	162.099	130.147	25%
Doanh thu	14.539	12.499	16%
Thuế và các khoản phải nộp	354	492	- 28%
Lợi nhuận trước thuế	584	1.702	- 66%
Lợi nhuận sau thuế	454	1.357	- 67%
Chỉ tiêu			Ghi chú
Quy mô vốn			
• Vốn điều lệ	10.350	9.409	
• Tổng tài sản có	162.099	130.147	
• Tỷ lệ an toàn vốn	11%	12%	Theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN
Khả năng thanh khoản			
• Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	18%	22%	Số riêng lẻ, thông tư 22 không quy định tính hợp nhất

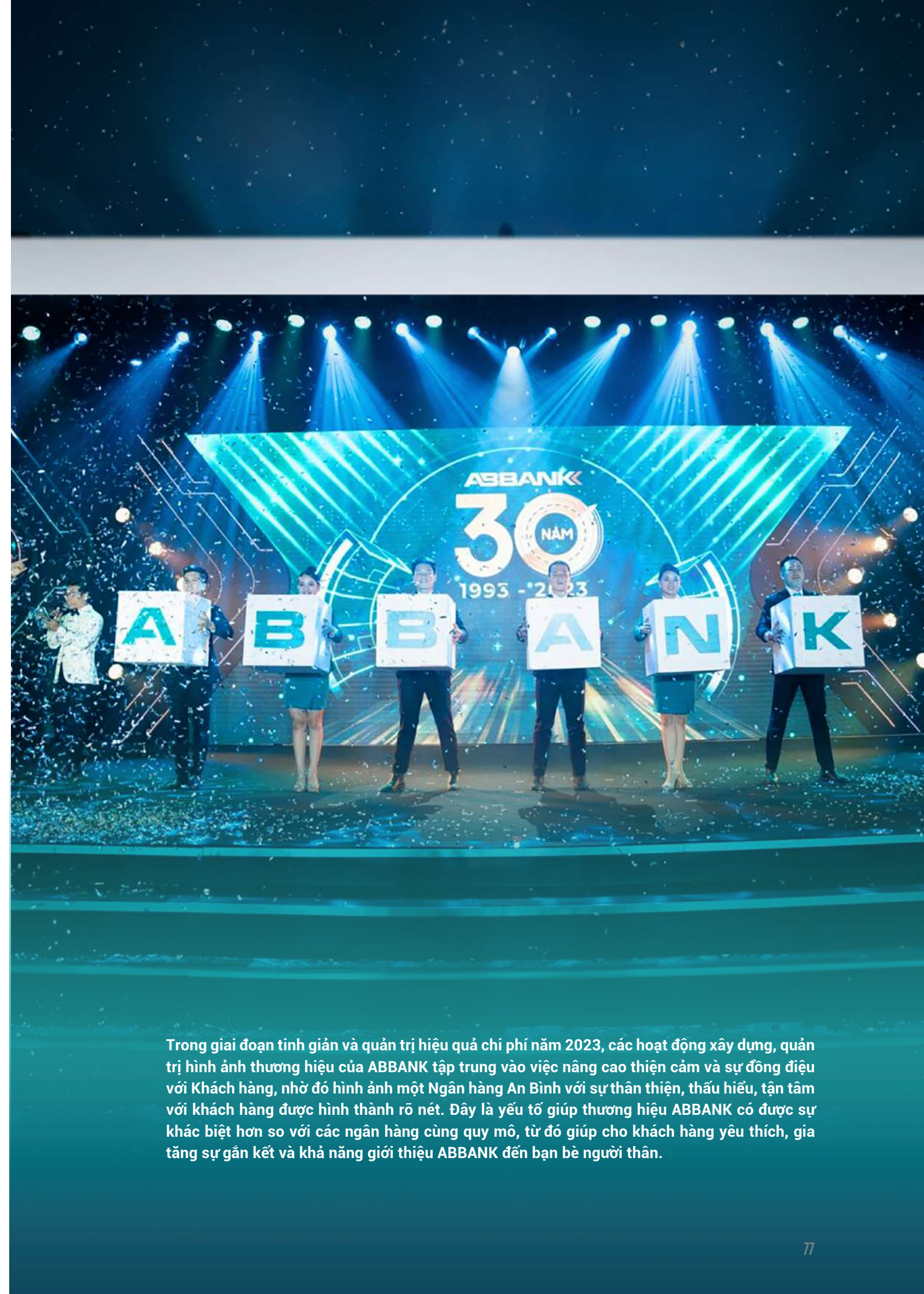
HOẠT ĐỘNG THƯƠNG HIỆU - LAN TỎA HÌNH ẢNH THƯƠNG HIỆU TÍCH CỰC

Với định vị thương hiệu là Ngân hàng bán lẻ thân thiện, có trách nhiệm với cộng đồng cùng giá trị cốt lõi “Khách hàng là trọng tâm”, năm 2023, ABBANK tập trung triển khai các hoạt động phát triển thương hiệu nhằm nâng cao sự kết nối với công chúng và khách hàng.

- Thương hiệu ABBANK xuất hiện thường xuyên với nội dung tích cực, kịp thời, bám sát các chính sách, chủ trương của cơ quan chủ quản, tập trung vào các báo/đài có lượng theo dõi thông tin cao, uy tín.
- Quảng cáo chủ động trên các nền tảng trực tuyến, App AB Ditizen, các kênh quảng cáo vật lý như biển hiệu quảng cáo tại các ĐVKD, tiếp thị trực tiếp tại các Trung tâm thương mại lớn... Các hoạt động truyền thông của ABBANK được đa dạng hóa trên nhiều kênh số như Website, Facebook, Instagram, Zalo, Youtube... đồng thời trẻ hóa và cập nhật xu hướng các nội dung nhằm thấu hiểu & tiếp cận nhóm khách hàng trẻ.
- Ghi dấu ấn là một trong những Ngân hàng có các hoạt động vì cộng đồng, An sinh Xã hội (CSR) định kỳ và ý nghĩa, một trong những bản sắc đáng quý của văn hóa doanh nghiệp cũng như của từng thành viên Ngân hàng. Các hoạt động CSR của ABBANK luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, đồng thời cũng tích cực góp phần quảng bá hình ảnh và sự cảm mến thương hiệu. Năm 2023 ABBANK tiếp tục dành ngân sách cho các chương trình: Tết An Bình - tập trung vào mục tiêu góp phần phủ xanh Việt Nam, bảo vệ đất, chống xâm nhập mặn kết hợp tạo sinh kế cho người dân; Cặp lá yêu thương – trao

cơ hội đến trường cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn (Sơn La, Kon Tum, Hà Nội, Cần Thơ, Hà Tĩnh); Tài trợ Dàn nhạc giao hưởng trẻ (Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) - chắp cánh cho các tài năng âm nhạc trẻ; Xây dựng nhà ở doanh trại tiền chế chiến sỹ Công an tại các xã, thị trấn khó khăn, chịu ảnh hưởng nặng nề của mưa bão và sạt lở đất thuộc một số tỉnh miền Trung - Tây Nguyên và Nam Bộ (Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Nghệ An, Bến Tre).

- Đối với công tác phát triển thương hiệu tại mạng lưới điểm giao dịch, năm 2023, ABBANK tiếp tục triển khai thay mới biển hiệu với chất lượng và quy chuẩn bộ nhận diện Thương hiệu của ABBANK, để nhận diện đi cùng các tiện ích thuận tiện từ khu vực gửi xe tới quầy giao dịch, không gian tư vấn cho khách hàng Ưu tiên nhằm đồng nhất về nhận diện thương hiệu trên toàn hệ thống.
- Hoạt động truyền thông nội bộ tiếp tục được ABBANK chú trọng nhằm thông tin kịp thời tới toàn bộ CBNV trên các kênh nội bộ về các thông tin, hoạt động và chiến lược của Ngân hàng, từ đó, phát huy sức mạnh cá nhân, khuyến khích sự đồng hành và lan tỏa cùng tập thể, thể hiện xuyên suốt tinh thần **“One ABBANK – One Voice”** để phục vụ tốt hơn và mang lại nhiều giá trị hơn cho khách hàng.



Trong giai đoạn tinh giản và quản trị hiệu quả chi phí năm 2023, các hoạt động xây dựng, quản trị hình ảnh thương hiệu của ABBANK tập trung vào việc nâng cao thiện cảm và sự đồng điệu với Khách hàng, nhờ đó hình ảnh một Ngân hàng An Bình với sự thân thiện, thấu hiểu, tận tâm với khách hàng được hình thành rõ nét. Đây là yếu tố giúp thương hiệu ABBANK có được sự khác biệt hơn so với các ngân hàng cùng quy mô, từ đó giúp cho khách hàng yêu thích, gia tăng sự gắn kết và khả năng giới thiệu ABBANK đến bạn bè người thân.

XÂY DỰNG VÀ QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC THU HÚT, PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

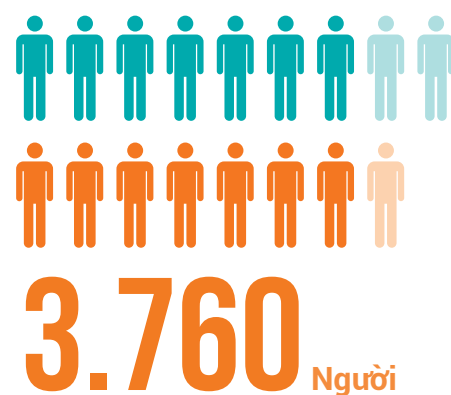
ABBANK luôn dành nhiều tâm huyết đối với công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý nguồn nhân lực có tố chất, kỹ năng và giàu kinh nghiệm. Với giá trị cốt lõi “Nhân sự là tài sản”, ABBANK hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực tổ chức, đáp ứng nguồn nhân sự có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết để đảm bảo cho hành trình phát triển bền vững của Ngân hàng.

Thương hiệu tuyển dụng của ABBANK trong năm 2023 cũng được tăng cường phủ rộng trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, LinkedIn, Instagram... nhằm tăng tỷ lệ tiếp cận với thị trường người lao động. Ngoài việc thu hút nguồn lực từ các ứng viên có chất lượng trên thị trường, ABBANK cũng tập trung phát triển nguồn lực trẻ năng động thông qua các hoạt động liên kết với các trường đại học lớn có thế mạnh trong đào tạo các chuyên ngành về tài chính, ngân hàng và các ngành về kinh tế... Cụ thể ABBANK đã triển khai chương trình ABBANK Tour tại Hội sở và các Chi nhánh lớn tại 2 đầu Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, đồng thời cũng triển khai các hoạt động chia sẻ nghề nghiệp trực tiếp tại các Trường Đại học nhằm tạo cơ hội cho các sinh viên có những trải nghiệm thực tế, được tiếp cận môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động sáng tạo, hòa mình với không khí làm việc, am hiểu hơn về nghề ngân hàng và nắm bắt cơ hội trở thành nguồn nhân lực chính thức của ABBANK trong tương lai.

Bên cạnh việc tạo nguồn từ bên ngoài, ABBANK cũng nâng cao việc khuyến khích nhân sự nội bộ giới thiệu ứng viên phù hợp với nhu cầu, văn hóa... của Ngân hàng thông qua chương trình Giới thiệu ứng viên từ nội bộ - ERP. Với cách tiếp cận phù hợp, nội dung truyền thông đa dạng, có tính lan tỏa cao đã giúp cho ABBANK nhận được lượng hồ sơ giới thiệu đạt chương trình theo đúng như kỳ vọng kế hoạch đề ra từ đầu năm.

Đối với công tác quản lý và tổ chức cán bộ, ABBANK tập trung vào việc bố trí đúng người, đúng việc và đảm bảo mục tiêu kinh doanh. Theo đó, việc cam kết chất lượng dịch vụ (SLAs) của công tác quản trị nguồn nhân lực chính là sự bảo đảm cho một dịch vụ nhân sự toàn diện, đáp ứng tối đa các yêu cầu về dịch vụ nhân sự nói chung, công tác tổ chức cán bộ nói riêng.

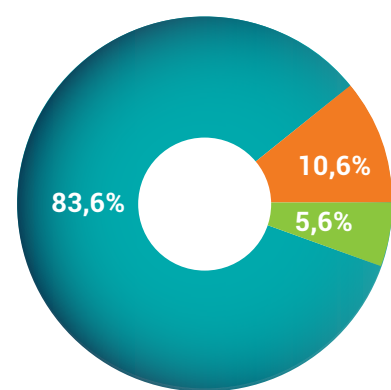
SỐ LƯỢNG CBNV ĐẾN NGÀY 31/12/2023:



THU NHẬP TRUNG BÌNH

21.848.465
VNĐ/người

CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ ĐƯỢC ĐÀO TẠO CỤ THỂ CÓ:



- Trình độ trên Đại học: 5,6%.
- Trình độ Đại học: 83,6%.
- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp, PTTH: 10,6%

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Hoạt động đào tạo của ABBANK tiếp tục đồng hành theo mục tiêu chung và cải tiến theo xu hướng chuyển đổi số, áp dụng công nghệ và các nền tảng tiên tiến trong dạy và học, quản lý và triển khai nhằm nâng cao chất lượng từng hoạt động đào tạo cũng như trải nghiệm học tập của CBNV toàn Ngân hàng.

Các nội dung đào tạo chủ yếu tập trung vào mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ về chuyên môn và kỹ năng là nhiệm vụ trọng tâm và được ABBANK áp dụng bắt buộc tới từng CBNV, nhằm hoàn thiện năng lực và kinh nghiệm cho đội ngũ nhân sự của Ngân hàng, đặc biệt là lực lượng bán

tại ĐVKD – lực lượng nòng cốt trong việc triển khai kinh doanh.

Bên cạnh đó, ABBANK cũng tổ chức các khóa đào tạo chuyên biệt hướng tới đội ngũ quản lý cấp trung – đội ngũ quan trọng để kết nối giữa ý chí và hành động, để chuyển đổi từ chiến lược thành thực thi tạo hiệu quả. Theo đó, tập trung phát triển các năng lực cả về tư duy và định hướng hành động, tạo động lực dẫn dắt đội nhóm.

Năm 2023, ABBANK đã tổ chức hơn 1.000 khóa đào tạo, dành cho hơn 71.000 lượt học viên, tương đương với 159.458 giờ đào tạo của năm 2023.

QUAN HỆ LAO ĐỘNG

ABBANK luôn chú trọng môi trường làm việc thân thiện, cộng tác hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm cao của toàn thể CBNV, đúng với cam kết về 05 Giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

Với mục tiêu phát triển đội ngũ trên tinh thần gắn kết, động viên khen thưởng kịp thời, khuyến khích CBNV phát huy năng lực và đóng góp giá trị cho sự phát triển chung của Ngân hàng, mỗi CBNV ABBANK đều có cơ hội được trải nghiệm những công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, được tạo mọi điều kiện đóng góp các sáng kiến của mình nhằm liên tục cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần gia tăng năng suất lao động và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của ABBANK.

Bên cạnh yếu tố năng lực, ABBANK cũng chú trọng đến các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên nghiệp

đối với mỗi nhân viên. Mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ABBANK ghi nhận một cách rõ ràng minh bạch thông qua việc điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống Mô tả công việc/hồ sơ công việc, hệ thống đánh giá công việc của CBNV, nhằm xác định các vai trò và trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ, tạo sự gắn kết giữa CBNV với hệ thống và đem tới năng suất lao động cao.

Các công cụ cung cấp dịch vụ nhân sự tại ABBANK ngày càng được cải tiến và hoàn thiện theo hướng hiện đại và tinh giản hóa, tạo sự thuận tiện cho người lao động như: tinh giản các thủ tục, trình tự phê duyệt hồ sơ tạo điều kiện cho CBNV tiếp cận với dịch vụ nhân sự dễ dàng, đơn giản hơn, sự kết nối giữa các cấp lãnh đạo và nhân viên tại ABBANK cũng trở nên cởi mở và đa chiều hơn.

HÀNH TRÌNH VĂN HÓA - XÂY DỰNG BẢN SẮC VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Với mục tiêu xây dựng văn hóa doanh nghiệp, là sợi dây gắn kết các thành viên và với tổ chức, cùng hướng tới lợi ích của khách hàng, đối tác và cộng đồng, từ năm 2022 tới nay ABBANK đã xây dựng và củng cố văn hóa nền tảng từ 05 giá trị cốt lõi đã được lựa chọn, bao gồm: “Khách hàng là trọng tâm”, “Nhân sự là tài sản”, “Cộng tác cùng phát triển”, “Linh hoạt và thích ứng” và “Kỷ luật để chiến thắng”.

Chương trình Hành trình văn hóa khởi động từ năm 2022 đã giới thiệu, hướng dẫn thực thi 05 Giá trị cốt lõi rộng rãi đến toàn bộ cán bộ, nhân viên trong ngân hàng thông qua hoạt động thi đua mô hình Liên quân. Hai năm liên tiếp triển khai chương trình đã và đang góp phần định hướng và thúc đẩy chuẩn mực hành vi của mỗi cá nhân cũng như tập thể trong thực tiễn hàng ngày.

Đối với giá trị cốt lõi “**Khách hàng là trọng tâm**”, năm 2023 ngân hàng đã triển khai hoạt động phỏng vấn khảo sát và lắng

nghe ý kiến của khách hàng, và thu thập hơn 80.000 ý kiến qua kênh thi đua văn hóa. Số ý kiến này là đầu vào quan trọng giúp ngân hàng tìm kiếm giải pháp tối ưu để nâng cao trải nghiệm dịch vụ tương xứng như kỳ vọng của khách hàng mục tiêu.

Các chương trình nâng cao năng lực được Khối Quản trị nguồn nhân lực (HR) xây dựng và triển khai nhằm củng cố giá trị cốt lõi “Nhân sự là tài sản”, đưa vào Hành trình văn hóa liên tiếp các hoạt động hướng dẫn và các công cụ huấn luyện nhân viên trong tổ chức. Chương trình đã thúc đẩy hơn 700 bản kế hoạch phát triển chuyên môn cho cấp dưới, gần 6.000 lượt phản hồi điểm làm tốt và điểm có thể cải thiện để phát triển bản thân cho cấp dưới trực tiếp.

Các hoạt động thi đua cải tiến, sáng kiến kaizen về hiệu suất, phối hợp, quy trình, chi phí được áp dụng vào thực tế nhằm xây dựng môi trường làm việc theo giá trị cốt lõi “**Linh hoạt để thích ứng**”. Tính tới hết năm 2023 đã có 260 cải tiến,

118 sáng kiến với 445 lượt ứng dụng đã giúp phát huy sức sáng tạo và tạo dựng môi trường làm việc hướng tới hiệu quả bền vững và không ngừng học hỏi.

Đối với giá trị cốt lõi “**Cộng tác cùng phát triển**”, chương trình “**Leader Talks**” đã được tổ chức với sự tham gia của toàn thể 4.000 CBNV. Chia sẻ sâu sắc, cởi mở của các lãnh đạo tại hội thảo đã giúp CBNV thấu hiểu và đặt niềm tin vững chắc vào giá trị phối hợp, cộng tác của tổ chức, góp phần tạo sự thống nhất, đồng thuận trong hành động.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, vẫn còn nhiều cải thiện có thể thực hiện để phát triển văn hóa nền tảng và xây dựng Văn hóa bản sắc của ABBANK trong 2024 và những năm tiếp theo. Ngân hàng sẽ tiếp tục phát huy các thành quả, hoàn thiện hệ thống giá trị cốt lõi, tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược phát triển và mục tiêu khát vọng trong giai đoạn chuyển đổi 2024-2028.



QUẢN TRỊ RỦI RO HIỆU QUẢ - MINH BẠCH VÀ CHÍNH TRỰC

Tập trung nhiều giải pháp nhằm quản trị rủi ro trong kỷ nguyên công nghệ 4.0

Trước xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 nói chung và chuyển dịch số của ngành Ngân hàng nói riêng, Quản trị rủi ro chủ động, hiệu quả là nền tảng quan trọng trong giai đoạn chuyển đổi của ABBANK. Ngân hàng chú trọng xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ khoa học, đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, tăng cường quản trị rủi ro thông minh gắn với mô hình, công cụ, dữ liệu. Đồng thời, khung văn bản quản trị rủi ro của ABBANK tiếp tục được kiện toàn, đảm bảo quản lý toàn diện, đầy đủ các rủi ro trọng yếu trong hoạt động Ngân hàng (Rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất số Ngân hàng, rủi ro tập trung...); Chính sách quản lý rủi ro, Khẩu vị rủi ro được xây dựng và cập nhật định kỳ phù hợp với chiến lược kinh doanh và thực tiễn hoạt động của ABBANK.

Một số kết quả về công tác quản trị rủi ro mà ABBANK đã đạt được trong năm 2023:

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

Trong năm 2023, ABBANK tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN (Quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và các quy định pháp luật, các định hướng tín dụng của Ngân hàng.

Để nâng cao năng lực quản trị rủi ro, ABBANK từng bước ứng dụng phân tích dữ liệu hành vi khách hàng, am hiểu khách hàng để phục vụ ra quyết định kinh doanh nhanh chóng, chính xác từ quản trị đến điều hành. ABBANK tiếp tục triển khai các dự án xây dựng mô hình, công cụ đo lường rủi ro để kết nối giữa nhu cầu kinh doanh và quản trị, đảm bảo phục vụ đa dạng nhu cầu của Ngân hàng. Sau khi triển khai xây dựng các mô hình cho phân khúc KHCN năm 2022, năm 2023 ABBANK đã dần hoàn thành việc xây dựng mô hình thể điểm xếp hạng tín dụng (A-score, B-score); PD (Xác suất vỡ nợ); LGD (ước lượng tổn thất dự kiến

tại thời điểm vỡ nợ); EAD (Ước lượng giá trị tổn thất dự kiến tại thời điểm vỡ nợ), mô hình Cảnh báo sớm đối với phân khúc khách hàng SME và ngân hàng bán buôn. Việc hoàn thiện xây dựng các mô hình PD, LGD, EAD cho toàn bộ các phân khúc khách hàng tạo nền tảng tính vốn theo phương pháp F-IRB giúp đo lường chính xác hơn mức độ vốn duy trì hoạt động an toàn theo danh mục thực tế của ABBANK, và xây dựng báo cáo Tài chính đạt chuẩn IFRS9.

ABBANK cũng thực hiện công tác kiểm soát, theo dõi thường xuyên, liên tục các chỉ tiêu an toàn và đưa ra các cảnh báo kịp thời việc tuân thủ hạn mức rủi ro; cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo rủi ro tín dụng cho NHNN, cổ đông chiến lược Maybank, IFC, HĐQT, RMC, Ban Điều hành... và kịp thời đưa ra các cảnh báo để đảm bảo hoạt động tín dụng. ABBANK cũng kịp thời ban hành các quy định nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo tinh thần của Thông tư 02/2023/TT-NHNN của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung.



QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

ABBANK vận hành quản trị rủi ro theo mô hình ba tuyến phòng vệ. Cấu trúc, các tầng quản trị, chức năng quản lý rủi ro tại từng tuyến phòng vệ được văn bản hóa tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, phân tách vai trò và trách nhiệm của từng tuyến phòng vệ. Các Chính sách/ quy định/quy trình nội bộ về quản trị rủi ro hoạt động đã được sửa đổi, cập nhật mới trong năm 2023 như:

- Chính sách QTRR hoạt động.
- Quy định phân quyền hệ thống công nghệ thông tin.
- Quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Quy định Thu thập và Quản lý sự kiện rủi ro (IMDC).
- Quy định Quản lý chỉ số rủi ro trọng yếu (KRI).
- Quy định tự đánh giá và kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA).
- Ma trận phân quyền trên T24.

Công tác quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng số cũng được đặc biệt quan tâm, các chuyên đề nhận diện và rà soát rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh số, tội phạm công nghệ cao được tăng cường thực thi và đưa ra các cảnh báo sớm cho toàn hệ thống ABBANK,

giúp ABBANK vận hành các dự án công nghệ hiệu quả hơn.

QTRR giúp CBNV nhận thức được tầm quan trọng trong việc chủ động nắm bắt và kiểm soát rủi ro thông qua tuyên truyền công tác cảnh báo trước những thủ đoạn lừa đảo, chiếm đoạt tài sản ngày càng tinh vi của tội phạm như dùng tin nhắn lừa đảo dưới tên của tổ chức tín dụng, chiếm đoạt tài sản qua hình thức sử dụng công nghệ cao, gian lận giấy tờ tùy thân... đồng thời xây dựng nhiều nội dung truyền thông nhằm tăng cường công tác bảo mật dữ liệu khách hàng.

Nhận diện và giảm thiểu rủi ro qua công tác giám sát từ xa được tăng cường, theo đó các giải pháp được đề xuất kịp thời để hỗ trợ nghiệp vụ cho vay cầm sổ sản phẩm huy động vốn do ABBANK phát hành, Nghiệp vụ tiếp/hoàn ATM, thẻ ghi nợ nội địa,...vận hành chặt chẽ và hạn chế tổn thất.

Hỗ trợ kịp thời đến ĐVKD trong hoạt động duy trì kinh doanh liên tục, QTRR hoạt động đã thực hiện diễn tập Ứng phó Cướp/ Khủng bố tại 06 ĐVKD phân bố khắp các khu vực Bắc - Trung - Nam, nhận được sự hưởng ứng tích cực từ các ĐVKD, giúp

CBNV có thêm kỹ năng mềm để ứng phó trước các tình huống nguy hiểm, đe dọa an ninh Ngân hàng, đồng thời ban hành Quy trình Ứng phó các tình huống Uy hiếp, đe dọa an ninh & an toàn hoạt động của ABBANK. Để giúp CBNV nâng cao nhận thức quản trị rủi ro trong nghiệp vụ hàng ngày, ngoài các bản tin cảnh báo được cập nhật thường xuyên, QTRR hoạt động đã phát triển chuyên trang truyền thông cập nhật các thủ đoạn giả mạo tin nhắn, giả mạo website của Ngân hàng, giả mạo giấy tờ tùy thân để lừa đảo khách hàng của các đối tượng tội phạm, là nơi để trao đổi những vướng mắc và cung cấp các thông tin về rủi ro, giúp tương tác giữa QTRR hoạt động và các CBNV trên toàn hệ thống ABBANK.

QUẢN TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG, THANH KHOẢN VÀ RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG

Ngân hàng đã áp dụng hệ thống tính tỷ lệ an toàn vốn CAR từ ngày 01/01/2019 theo tư vấn và cung cấp giải pháp phần mềm của Công ty TNHH Tư vấn PwC Việt Nam theo đúng tiến độ theo yêu cầu của Thông tư 41/2016/TT-NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Qua đó, kết quả tính toán hệ số an toàn vốn của ABBANK luôn trên mức yêu cầu của NHNN, trung bình đạt trên 11,67% trong năm 2022.

ABBANK đã hoàn thiện hệ thống và khung quản trị rủi ro thị trường theo Quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN thông qua công tác phân tách Sổ kinh doanh và Sổ ngân hàng đồng thời thiết lập đầy đủ các hạn mức cho rủi ro thị trường như giá trị chịu rủi ro (value at risk), độ nhạy (Pv01), mức dừng lỗ (Stoploss), trạng thái ngoại tệ mở (NOP) cũng như các quy định chính sách liên quan cũng như xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các rủi ro thị trường.

Trong năm qua ABBANK tăng cường công tác dự báo rủi ro thị trường và cảnh báo sớm khi có những biến động trên thị trường giúp ABBANK giảm thiểu được nhiều tổn thất trong hoạt động kinh doanh. Công tác giám sát/ đo lường giá trị thị trường trên

Sổ kinh doanh và hiệu quả của danh mục Sổ kinh doanh được thực hiện hàng ngày và được kiểm soát bằng cách sử dụng các chốt chặn/cảnh báo và được hỗ trợ bởi hệ thống CNTT. ABBANK không ngừng phát triển, hoàn chỉnh bộ công cụ đo lường và thiết lập hạn mức rủi ro thị trường dựa trên kết quả kinh doanh từng thời kỳ.

Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ 3 trụ cột của Basel II, nâng cấp khung quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng – IRRBB theo tiêu chuẩn Basel II, thì ABBANK cũng đã tích cực triển khai thành công dự án khung quản trị tài sản nợ, tài sản có – ALM với hệ thống phương pháp luận, khung chính sách, công cụ tính toán để hỗ trợ cho quá trình triển khai thực tế. Đồng thời, ABBANK bắt đầu theo dõi nội bộ 2 chỉ số về quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III là Tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio – LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio – NSFR) song song với việc tính toán giám sát bộ chỉ số thanh khoản theo yêu cầu của NHNN và các chỉ số quản trị nội bộ về rủi ro thanh khoản theo hướng thắt chặt hơn so với quy định của NHNN.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ABBANK: PHÁT TRIỂN GẮN VỚI BỀN VỮNG

Trên thế giới, mô hình ngân hàng bền vững đã trở nên quen thuộc với nét đặc trưng là tất cả các hoạt động của Ngân hàng đều xem xét các tác động đến môi trường và xã hội, từ đó, có những giải pháp khuyến khích, thúc đẩy khách hàng kinh doanh bền vững thông qua việc cung cấp các sản phẩm tài chính bền vững. Ngân hàng bền vững hoàn thiện về mô hình quản trị, thực hiện các nguyên tắc và tiêu chuẩn nhằm cân bằng lợi ích của nhiều bên liên quan, bao gồm lợi ích cho các cổ đông và mở rộng hơn là lợi ích cho cả cộng đồng.

Tại Việt Nam, trong những năm gần đây, **“phát triển bền vững”** là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ và NHNN khi điều hành hệ thống ngân hàng hiện nay. Khung pháp lý cho phát triển bền vững hệ thống ngân hàng Việt Nam đang từng bước được xây dựng và ngày càng hoàn thiện, tạo động lực cho toàn ngành Ngân hàng thực hành phát triển bền vững.

Không nằm ngoài xu thế phát triển bền vững, trong năm qua, ABBANK đã thực hiện nhiều hoạt động cụ thể nhằm đồng hành cùng doanh nghiệp phục hồi và phát triển kinh tế, đồng thời nỗ lực hết mình đưa ra những dịch vụ, giải pháp tài chính **“xanh”** nhằm bảo vệ môi trường và hướng đến phát triển xã hội văn minh.

ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Năm 2023, NHNN xác định tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân chịu nhiều tác động sau Dịch COVID-19 là nhiệm vụ trọng tâm của ngành. Theo đó, ABBANK luôn tích cực thực hiện chủ trương của Chính phủ và NHNN để góp phần phục hồi nền kinh tế. Với định hướng phát triển là Ngân hàng bán lẻ, lấy khách hàng làm trọng tâm, Ngân hàng cũng đặc biệt chú trọng xây dựng giải pháp tín dụng, sản phẩm chuyên biệt phục vụ lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Theo đó, tổng Dư nợ nhóm Khách hàng thuộc phân khúc KHCN/Hộ kinh doanh cá thể tại ABBANK tính đến 12/2023 đạt 10.551 tỷ đồng, chiếm 9% tổng dư nợ của ABBANK và chiếm 18% dư nợ của mảng KHCN; Đối với nhóm Khách hàng SME, tổng Dư nợ được giảm lãi suất tính đến thời điểm cuối năm 2023 xấp xỉ 2.000 tỷ đồng, chiếm 12% tổng Dư nợ SME.

Trong năm qua, ABBANK đưa ra chương trình **“Ưu đãi lãi vay – An tâm sản xuất”** với tổng hạn mức 16.000 tỷ đồng (tương đương 19,3% tổng hạn

mức của ABBANK) nhằm phục vụ các Khách hàng thuộc phân khúc KHCN/Hộ kinh doanh cá thể có nhu cầu vay bổ sung vốn lưu động ngắn hạn với lãi suất ưu đãi chỉ từ 6,86%/năm; Chương trình **“Lãi suất vàng – Ngân ưu đãi”** với tổng hạn mức 15.500 tỷ đồng (tương đương 18,7% tổng dư nợ của ABBANK) nhằm phục vụ các Khách hàng thuộc phân khúc KHCN/Hộ kinh doanh cá thể có nhu cầu vay mua Tài sản cố định/Xây dựng nhà xưởng với lãi suất ưu đãi chỉ từ 7,79%/năm.

Tiếp nhận các nội dung Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN về việc hỗ trợ lãi suất cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề từ Covid-19, ABBANK đã khẩn trương lên kế hoạch thực thi chính sách. Theo đó, ABBANK đã rà soát danh sách các khách hàng thuộc đối tượng, ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất để thông báo, hướng dẫn khách hàng về hồ sơ, thủ tục được hỗ trợ lãi suất theo quy định. Đồng thời truyền thông tới từng Chi nhánh, Phòng giao dịch trong hệ thống của ABBANK về việc xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, kịp thời triển khai

thực hiện với tinh thần, trách nhiệm cao nhất. ABBANK cũng xây dựng đường dây nóng riêng để giải đáp thắc mắc, phản hồi khách hàng nhanh nhất các nội dung liên quan đến Chương trình này. Trong thời gian 02 năm 2022-2023, đã có hàng trăm khoản vay được hỗ trợ tại ABBANK với tổng doanh số cho vay được hỗ trợ xấp xỉ 220 tỷ đồng.

Cùng với đó, từ 10/2022 đến hết 2023, ABBANK tiếp tục triển khai thúc đẩy cho vay khách hàng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã có nhu cầu vốn vay vốn ngắn hạn bằng VND phục vụ sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực ngành nghề như: Phục vụ lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; Sản xuất – kinh doanh hàng xuất khẩu; Phát triển công nghiệp hỗ trợ; Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao với lãi suất cho vay tối đa chỉ 5,5%/năm và áp dụng cho các hợp đồng vay có thời hạn tối đa 12 tháng. Thời gian triển khai đến 31/12/2023 với tổng hạn mức tối đa đạt 350 tỷ đồng, tương đương 0,5% tổng dư nợ của ABBANK.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI – BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN

TUÂN THỦ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ABBANK luôn nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thúc đẩy xu hướng phát bền vững, chuyển đổi xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu theo Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (Hội nghị COP26) mà Chính phủ đã đề ra tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/07/2022 về Phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

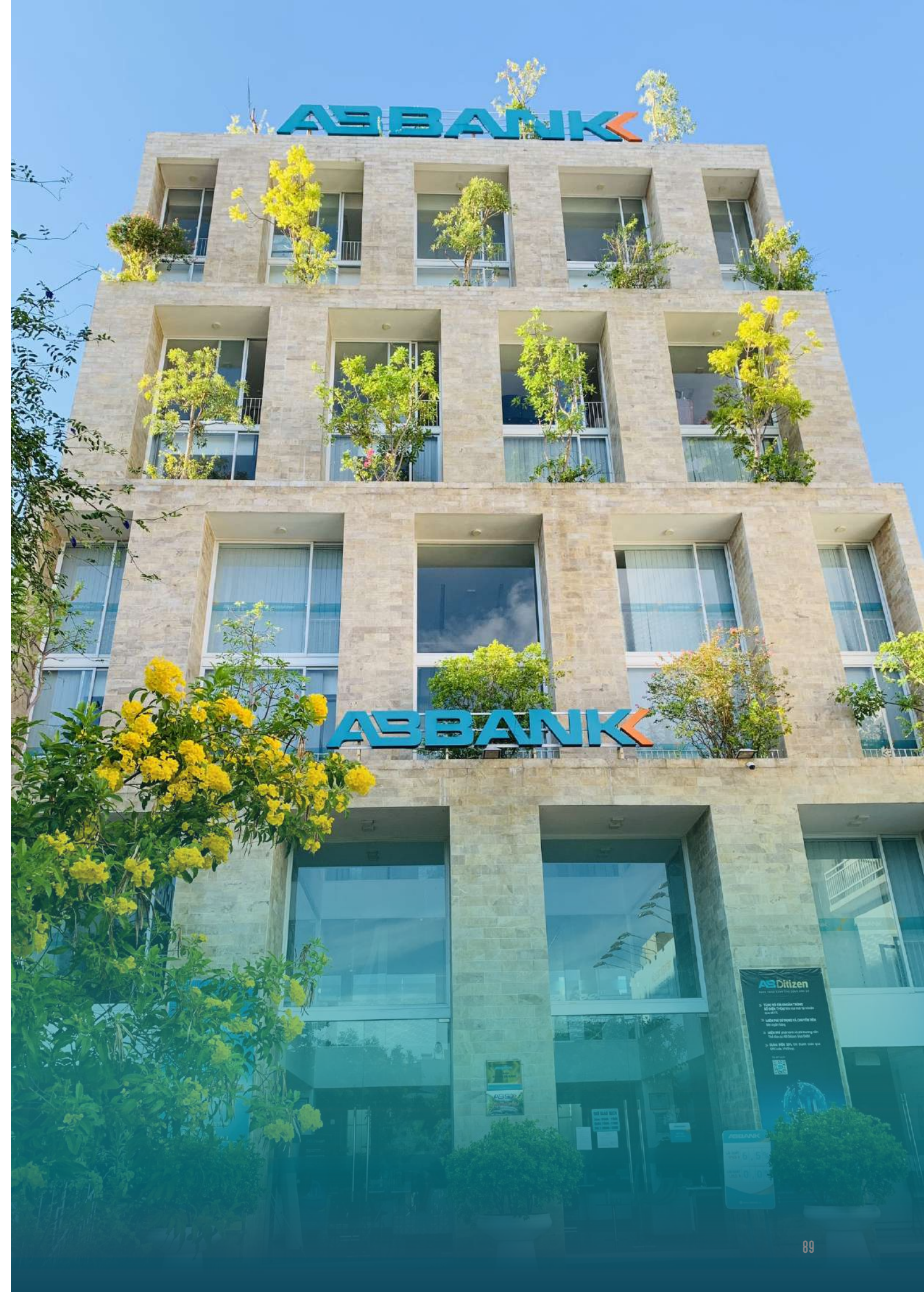
Năm 2023 tất cả các khoản cấp tín dụng của ABBANK đều được nhận dạng, phân loại, đánh giá và quản lý rủi ro về Môi trường và Xã hội đảm bảo đúng nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 về việc “**Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**” trong đó có tham chiếu một tiêu chuẩn quốc tế gồm: 08 Tiêu chuẩn hoạt động về tính bền vững cho Môi trường và Xã hội và Hướng dẫn chung Môi trường – Sức khỏe – An toàn của IFC; Sổ tay hướng dẫn đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đối với 15 ngành sản xuất kinh doanh cơ bản do NHNN ban hành với sự hỗ trợ kỹ thuật của IFC.

Hoạt động ngân hàng nói chung có vai trò rất quan trọng trong việc phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trong nền kinh tế. Ý thức được trách nhiệm đó, ABBANK luôn đảm bảo tuân thủ Chỉ thị số 03/2015/CT-NHNN (2015) “**Về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng**”, tích cực tham gia góp ý cho Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “**Ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh**”.

ABBANK hiểu rằng việc quản trị rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, cung cấp Tín dụng xanh sẽ giúp giảm thiểu rủi ro xảy ra nợ xấu, rủi ro về chính sách, bảo vệ danh tiếng của Ngân hàng cũng như khách hàng trên thị trường. ABBANK đang chủ động xây dựng dự thảo nội bộ về tiêu chí, lĩnh vực để nhận diện tín dụng xanh theo sát nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có tham chiếu Nguyên tắc tín dụng xanh do Hiệp hội thị trường Tín dụng (Loan Market Association - “LMA”) và Hiệp hội thị trường Tín dụng châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association - “APLMA”) đồng ban hành, để nâng cao khả năng xác định tín dụng xanh trong hoạt động cấp tín dụng, tăng tỷ trọng tài sản xanh trong cơ cấu tổng tài sản của Ngân hàng. Từ đó thúc đẩy phát triển bền vững và thực hiện chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

ABBANK luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ đối với Người lao động. Năm 2023, ABBANK đã ban hành quyết định 610/QĐ-TGD.23 ngày 30/06/2023 về quy định chế độ đãi ngộ dành cho Cán bộ nhân viên ABBANK (ABBANK CARE), theo đó ABBANK đã mua Bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho toàn bộ CBNV để hỗ trợ CBNV khám chữa bệnh nội ngoại trú. Mặc dù ảnh hưởng của tình hình kinh tế khó khăn chung tuy nhiên ABBANK vẫn thực hiện xem xét điều chỉnh tăng lương định kỳ cho CBNV, có chính sách vay ưu đãi để ghi nhận những đóng góp, cống hiến của CBNV đối với Ngân hàng.



HOẠT ĐỘNG
AN SINH XÃ HỘI

126
Tỷ đồng

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tổng cộng hơn 126 tỷ đồng được ABBANK đầu tư cho các hoạt động an sinh xã hội trong suốt thời gian qua.

Với định hướng là một ngân hàng bán lẻ thân thiện và có trách nhiệm với cộng đồng, ABBANK luôn chú trọng công tác an sinh xã hội song song với việc đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả, bền vững. Các lĩnh vực về khuyến học, môi trường, xóa đói giảm nghèo - xây dựng nông thôn mới và tri ân người có công là những lĩnh vực được ABBANK tập trung dành nguồn ngân sách lớn tham gia.

Theo đó, năm 2023 là năm thứ 8 liên tiếp ABBANK tham gia chương trình “Cặp lá yêu thương” do Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số (VTV Digital) tổ chức. Trên cương vị “Đại Lá lành”, thông qua chương trình, ABBANK mong muốn được giúp đỡ cho nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn – những “Lá chưa lành”, tiếp thêm động lực để các em vươn lên, nuôi dưỡng ước mơ con chữ và trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Tháng 8/2023, được sự chấp thuận của Cục Quản lý xây dựng và doanh trại - Bộ Công an, Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần và ABBANK

đã phối hợp triển khai xây dựng 200 nhà ở doanh trại tiền chế dành tặng cho chiến sỹ Công an tại các xã, thị trấn khó khăn, chịu ảnh hưởng nặng nề của mưa bão và sạt lở đất thời gian qua thuộc một số tỉnh miền Trung - Tây Nguyên và Nam Bộ.

Đặc biệt, đầu năm 2023, chương trình Tết An Bình năm thứ 14 với chủ đề “Hành trình Gieo mầm hạnh phúc” được ABBANK phối hợp cùng Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức. Đây cũng là năm thứ 3 liên tiếp trong dự án 5 năm “Xanh An Bình – Xanh Việt Nam” mà ABBANK phối hợp cùng Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhằm góp phần hiện thực hóa mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh cho Việt Nam trong vòng 5 năm theo lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ năm 2020. Theo đó, ABBANK sẽ thực hiện các dự án trồng rừng phòng hộ, chống xâm nhập mặn... tại nhiều địa phương khác trên cả nước trong thời gian tới. ABBANK cũng là một trong những doanh nghiệp tiên phong hưởng ứng lời kêu gọi này với mong muốn chung tay kết nối xã hội để nâng cao ý thức trong việc bảo vệ rừng, hướng tới mục tiêu bảo vệ môi

trường, thích nghi với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và phát triển bền vững đất nước. Năm 2023, ABBANK đã trao tặng 10.000 cây đước và cây phi lao tại xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; trao tặng 25 suất học bổng trị giá 2 triệu đồng/suất cho 25 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại 2 xã Phú Tân và Tân Thới của huyện Tân Phú Đông; và 5km đường ống nước sạch (nước máy) cho các hộ dân 2 xã này do ở xa đường ống chính chưa tiếp cận được với nguồn nước máy.

Trong vòng 15 năm từ 2008 đến hết năm 2023, ABBANK đã dành hơn 126 tỷ đồng cho hoạt động an sinh xã hội, riêng trong năm 2023 là 10,1 tỷ đồng. Những hoạt động an sinh xã hội năm 2023 của ABBANK tiếp tục hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội, mang lại những ảnh hưởng tích cực và có giá trị lâu dài. Công tác này sẽ tiếp tục được chú trọng theo chiều sâu hơn với nhiều dự án, hoạt động thiết thực khác, góp phần kiến tạo một hệ sinh thái bền vững, một tương lai tốt đẹp hơn cho toàn xã hội.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCK — BỀN VỮNG VÀ AN TOÀN

ABBANK nhận thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững và những lợi ích mà tín dụng xanh đem lại cho đời sống xã hội cũng như vai trò của Ngân hàng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững. Hiện ABBANK đang từng bước triển khai xây dựng chương trình, chính sách tín dụng xanh, tích hợp dần các tiêu chuẩn về Môi trường, Xã hội, Quản trị vào các quyết định kinh doanh của mình nhằm tăng tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng của mình cũng như mở rộng các cơ hội kinh doanh mới.

Bên cạnh đó, ABBANK sẽ phối hợp cùng các tổ chức, ban ngành trong và ngoài nước triển khai và đánh giá việc thực hiện quản trị rủi ro Môi trường – Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, xây dựng các giải pháp thúc đẩy tín dụng xanh, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Với định hướng tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, cùng những giải pháp và cơ chế kinh doanh phù hợp, hoạt động kinh doanh của ABBANK năm 2023 ghi nhận một số kết quả như sau:

- Kết thúc năm 2023, tổng dư nợ cấp tín dụng cho khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 102.448 tỷ đồng, đạt 105,2% kế hoạch 2023, tăng 15,7% so với năm 2022. Huy động từ khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 112,8% chỉ tiêu cả năm 2023 với 115.654 tỷ đồng, tăng 25,9% so với năm 2022.
- Tổng thu nhập năm 2023 đạt 4.313 tỷ đồng, giảm 4,5% so với thực hiện năm 2022.
- Kết thúc năm 2023, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 513 tỷ đồng, đạt 18,2% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và giảm 69,6% so với năm 2022.

TỔNG DƯ NỢ CẤP TÍN DỤNG

102.448
Tỷ đồng

TỔNG THU NHẬP

4.313
Tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

513
Tỷ đồng

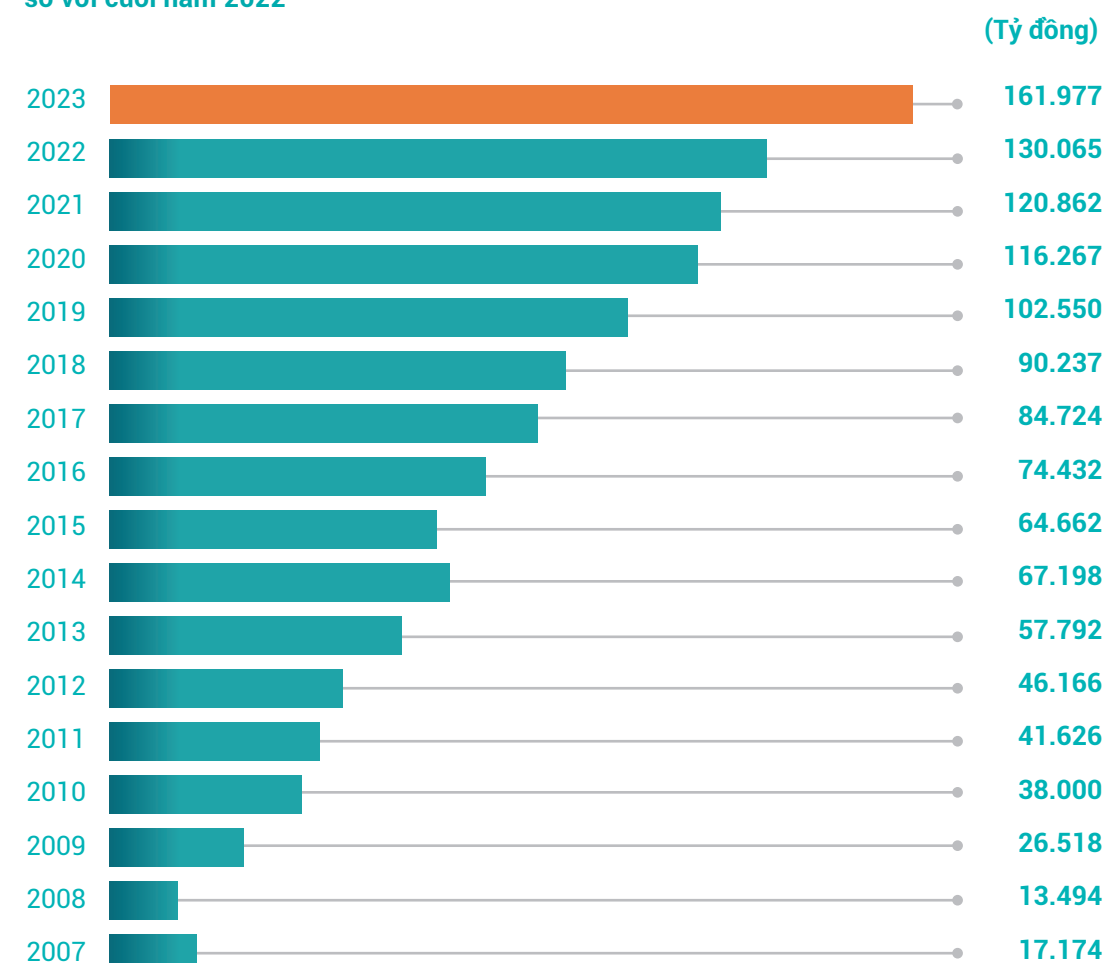
TỔNG TÀI SẢN

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 đạt 161.977 tỷ đồng, tăng 31.913 tỷ đồng (tương đương tăng 24,5%) so với cuối năm 2022 và hoàn thành 118,4% kế hoạch 2023. Việc gia tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ phát triển cho vay khách hàng (không gồm trái phiếu doanh nghiệp) đạt 99.072 tỷ chiếm tỷ trọng 61,2% trong cơ cấu tổng tài sản toàn hàng,

TỔNG TÀI SẢN

161.977

Tỷ đồng
Tương đương tăng 24,5%
so với cuối năm 2022



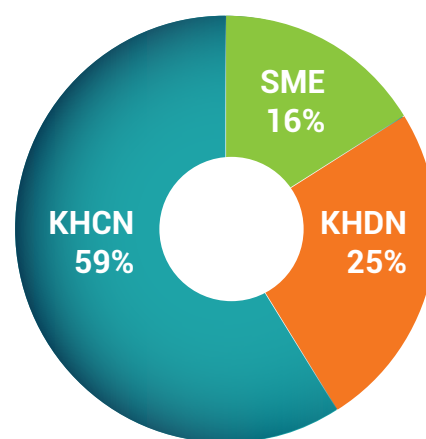
Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC đã được kiểm toán

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Tổng dư nợ mảng bán lẻ của ABBANK đạt 74.674 tỷ đồng, tăng 11,3% so với năm 2022, đóng góp trên 75,4% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng của ABBANK năm 2023.

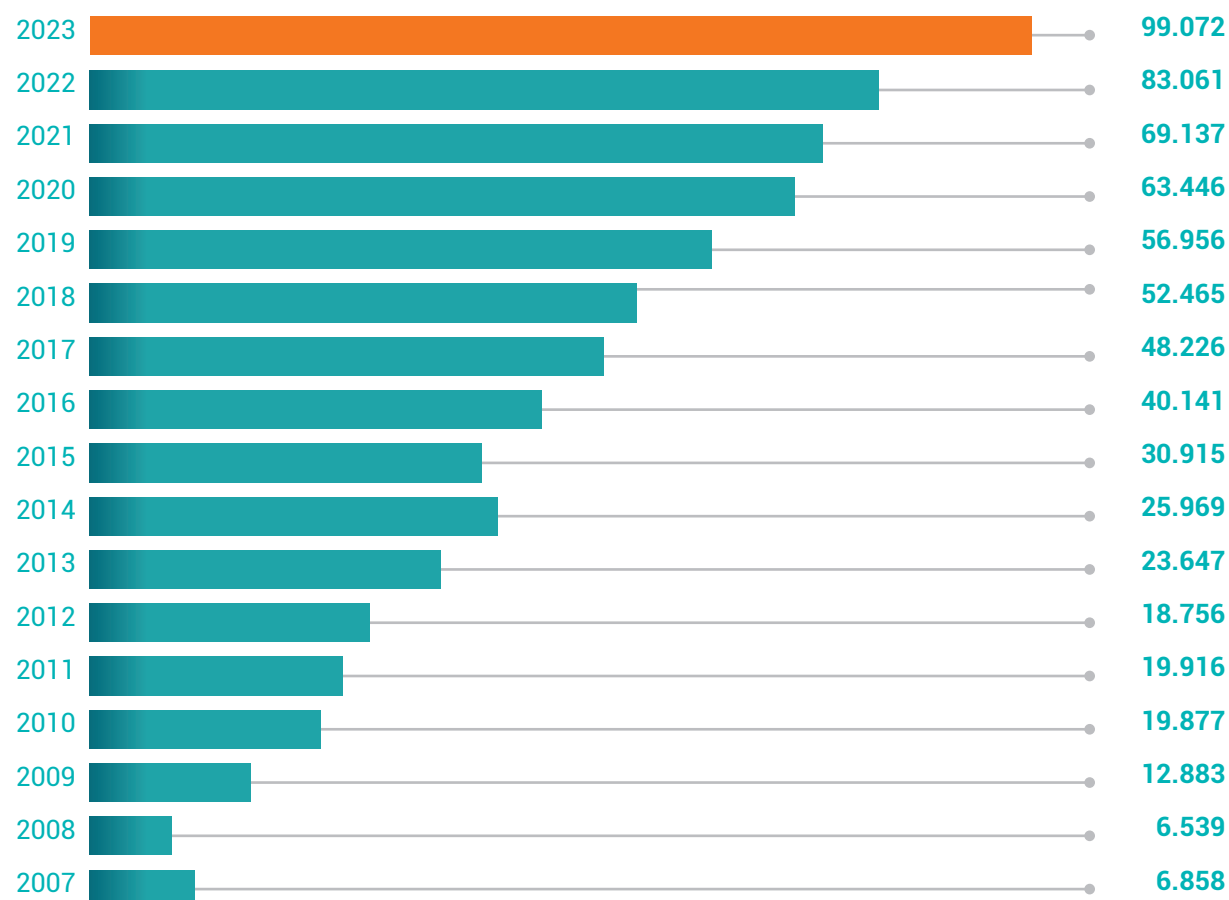
Với định hướng tập trung vào bán lẻ, hoạt động tín dụng của ABBANK trong các năm qua được triển khai linh hoạt với nhiều chính sách hỗ trợ và chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. Kết quả đến 31/12/2023, tổng cho vay khách hàng (không gồm trái phiếu doanh nghiệp) đạt 99.072 tỷ đồng, tăng 19,3% so với cuối năm 2022. Trong đó, cho vay KHCN tăng 35,8% so với năm 2022 và đạt 58.686 tỷ đồng; cho vay khách hàng SME đạt 15.988 tỷ đồng. Tính chung mảng bán lẻ đã đóng góp 75,4% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng năm 2023.

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY KHÁCH HÀNG



CHO VAY KHÁCH HÀNG

(Tỷ đồng)



Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC đã được kiểm toán

HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG

Tổng huy động của hai phân khúc KHCN và SME đạt 78.846 tỷ đồng, tăng 23,9% so với năm 2022, chiếm tỷ trọng 68,2% trong cơ cấu huy động từ khách hàng.

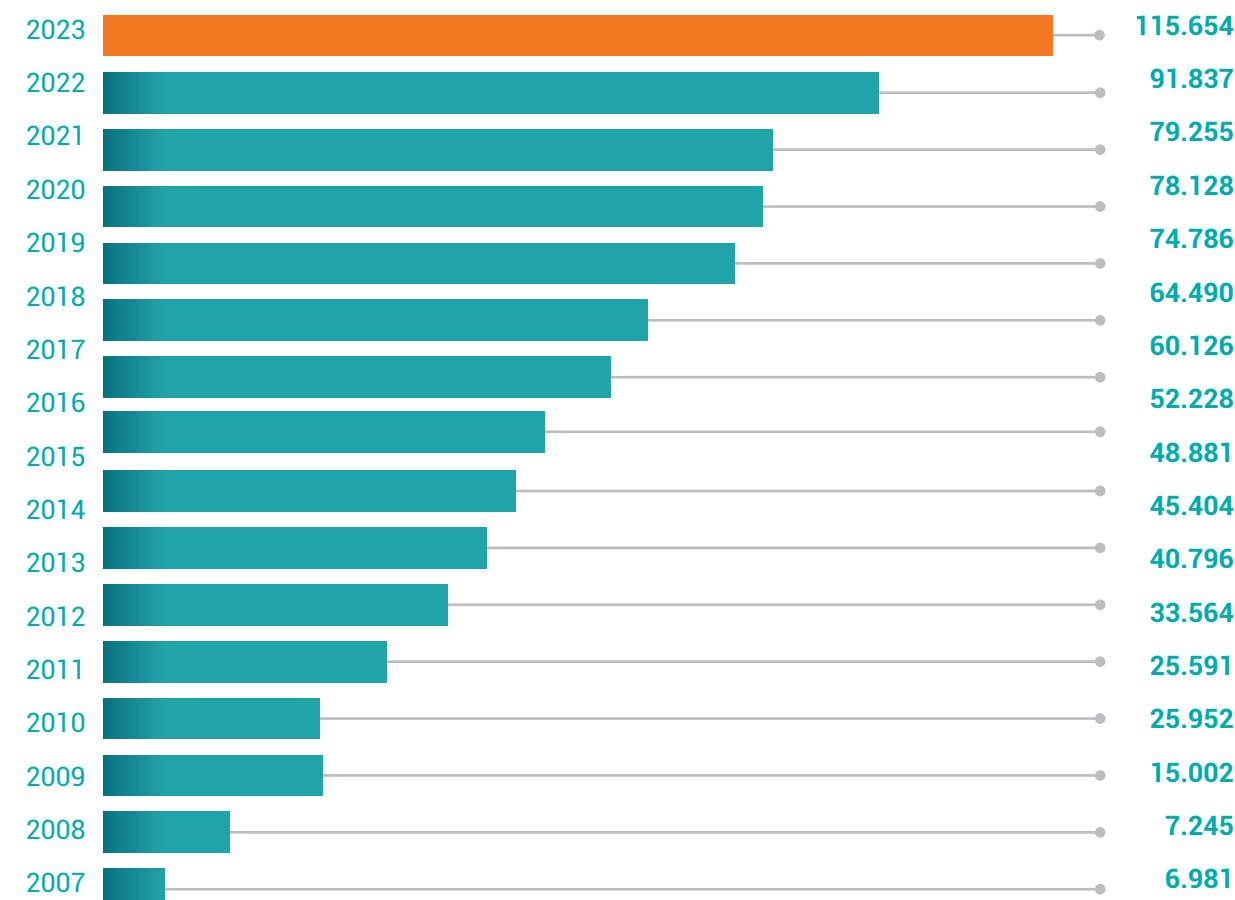
Mảng Huy động tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong năm 2023 với số dư đạt 115.654 tỷ đồng, tăng 25,9% so với cuối năm 2022. Đồng thời, huy động tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng với mức duy trì tỷ trọng 71,4% trong năm 2023.

Việc tận dụng tốt các kênh bán hàng truyền thống cùng với việc phát triển các kênh bán hàng mới, chuyển đổi mạnh mẽ trên kênh ngân hàng số kết hợp chính sách lãi suất và bán hàng phù hợp với từng giai đoạn là yếu tố giúp ABBANK thúc đẩy hoạt động huy động trên toàn hệ thống.

Đặc biệt, tương tự các mảng hoạt động khác, hoạt động huy động của phân khúc KHCN và khách hàng SME cũng được tập trung triển khai với tỷ trọng cao trong cơ cấu huy động từ khách hàng, ở mức 68,2% vào cuối năm 2023.

HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG

(Tỷ đồng)

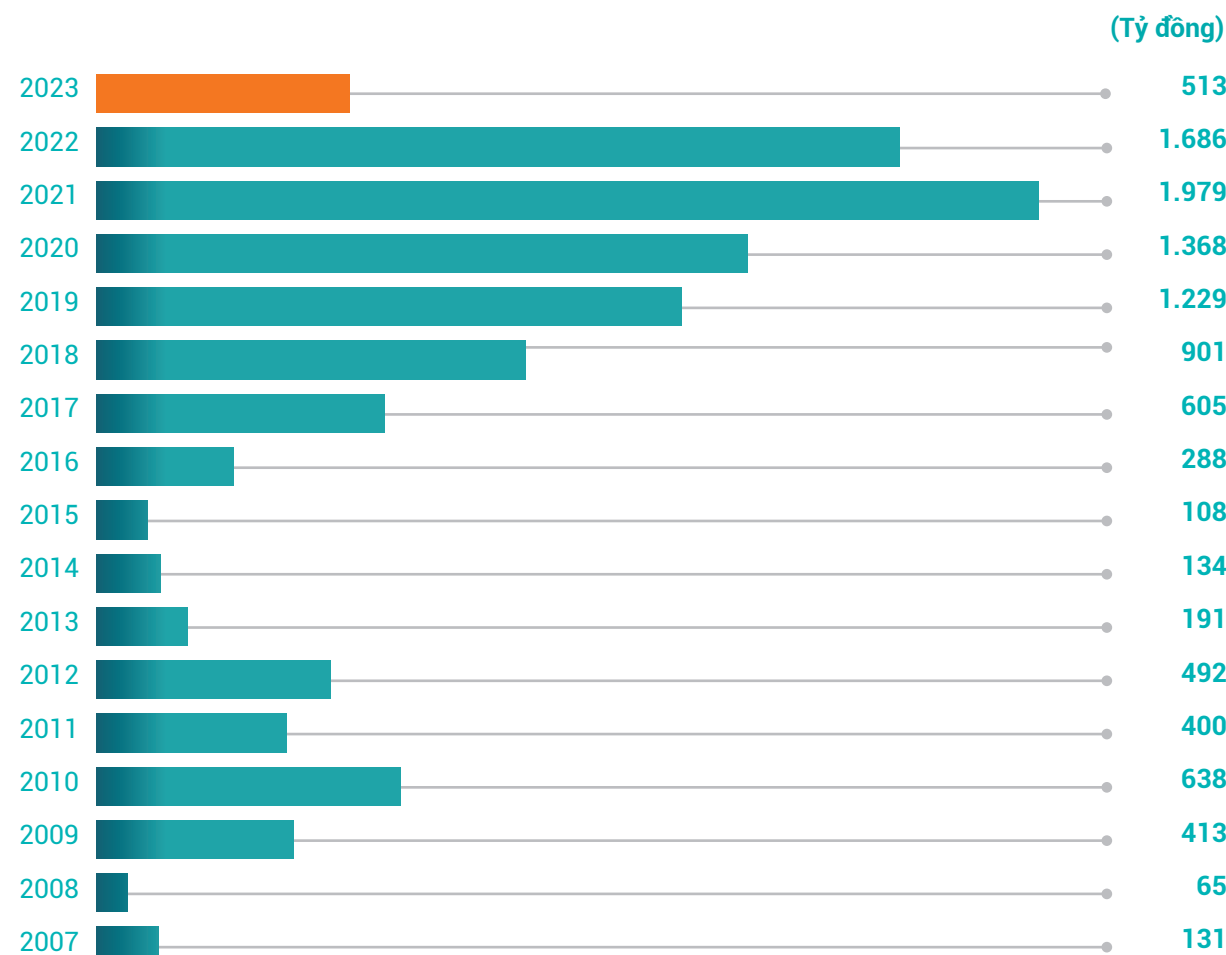


Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC đã được kiểm toán

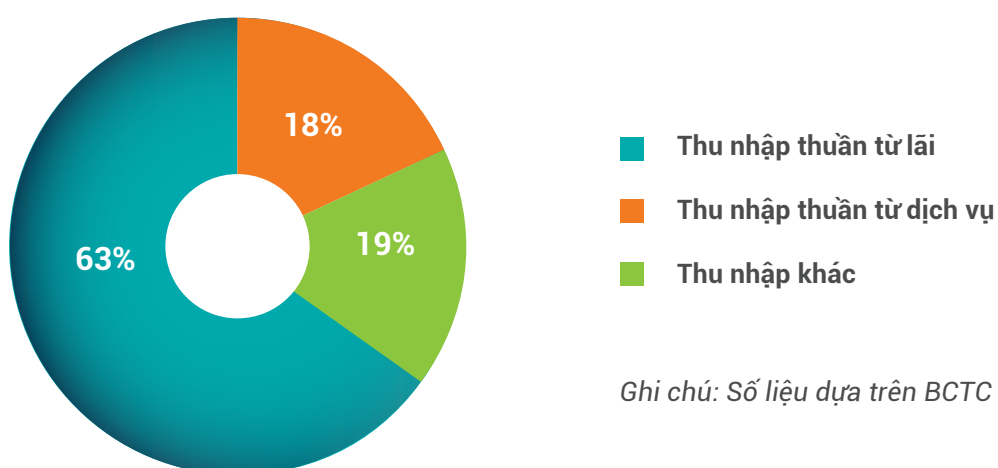
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Khép lại năm 2023, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 513 tỷ đồng, tương đương giảm 69,6% so với năm 2022. Trong đó, thu từ hoạt động dịch vụ và kinh doanh ngoại hối đóng góp đáng kể vào tổng thu nhập của ABBANK với 764 tỷ đồng và 228 tỷ đồng, tăng lần lượt 208% và 18,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, thu nhập lãi thuần cả năm thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái, chỉ đạt 2.709 tỷ đồng.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



CƠ CẤU THU NHẬP



Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC đã được kiểm toán

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản và sử dụng vốn

Năm 2023, tổng tài sản của ABBANK vẫn tăng trưởng tốt trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Tổng tài sản cuối năm 2023 của ABBANK đạt 161.977 tỷ, tăng trưởng 24,5% so với năm 2022.

ABBANK tiếp tục tăng trưởng dư nợ cho vay trong các lĩnh vực kinh doanh chủ đạo, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và gia tăng lợi nhuận cho Ngân hàng. Dư nợ tín dụng thị trường 1 của ABBANK năm 2023 đạt 102.448 tỷ, tương đương tăng trưởng 15,7% so với năm 2022.

DƯ NỢ TÍN DỤNG

102.448
Tỷ đồng
Tương đương tăng 15,7%
so với cuối năm 2022

Tình hình nguồn vốn

Tổng nguồn vốn của ABBANK năm 2023 đạt 161.977 tỷ, tăng trưởng 24,5% so với năm 2022. Trong đó, nguồn vốn huy động thị trường 1 của ABBANK đạt 115.654 tỷ, tăng trưởng 25,9% so với năm 2022.

Nguồn vốn huy động dồi dào là điều kiện tiên quyết giúp ABBANK giải ngân cho vay nhiều lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế.

HUY ĐỘNG

115.654
Tỷ đồng
Tương đương tăng 25,9%
so với cuối năm 2022



ĐÁNH GIÁ VỀ NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Hướng đến quản lý tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực tổ chức thông qua việc bổ sung nguồn lực có chất lượng cao; đáp ứng nguồn nhân sự có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết để đảm bảo cho hành trình phát triển bền vững của Ngân hàng.

Trong năm 2023, ABBANK tiếp tục phát triển và ứng dụng công nghệ trong hầu hết công tác quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá nhân sự, công tác đào tạo trực tuyến, hệ thống báo cáo tự động... nhằm nâng cao tính hiệu quả và chính xác. Tổ chức/sắp xếp các chức năng một cách logic đảm bảo truyền tải/hiện thực hóa mô hình kinh doanh theo định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm.

Công tác quản trị nguồn nhân lực được nâng cao toàn diện, hướng đến kết quả và thực sự là một Đối tác của các Đơn vị kinh doanh, chủ động đóng góp vào các quyết định kinh doanh, định hướng chiến lược của tổ chức. Các chính sách quản trị nguồn nhân lực như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua khen thưởng, quản lý công việc, đào tạo và phát triển cũng đã được cải tiến, hệ thống hóa và gắn kết chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh.

ABBANK tiếp tục triển khai định hướng quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức của Đơn vị kinh doanh dần được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

ABBANK không ngừng cải cách một số điểm trong chính sách tiền lương, đặc biệt cho các vị trí nhân sự thuộc nhóm kinh doanh trực tiếp, như: áp dụng trả lương theo năng suất lao động để tạo động lực và ghi nhận sự hiệu quả của từng CBNV.

Chú trọng xây dựng lộ trình nghề nghiệp cho các vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân một cách hiệu quả; Định hướng xây dựng lộ trình đào tạo riêng từng nhóm vị trí công việc, thiết kế các chương trình đào tạo đa dạng cả về năng lực lãnh đạo và chuyên môn, Xây dựng được lực lượng kế cận, sẵn sàng cho các vị trí quản lý

Định vị giá trị Nhân viên (EVP) mà ABBANK nỗ lực hướng tới là:

- Sự trao quyền và tạo điều kiện để CBNV làm việc hiệu quả
- Cơ hội phát triển về sự nghiệp cho cá nhân
- Hướng đến các chính sách về lương, thưởng và phúc lợi đãi ngộ cạnh tranh trên thị trường
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Trong năm 2024, ABBANK sẽ tập trung nguồn lực để triển khai Dự án trọng điểm “Làm mới Chiến lược Ngân hàng”. Theo đó, ABBANK xác định năm 2024 là năm bản lề trong việc củng cố nền tảng và tạo cơ sở tăng trưởng trong tương lai. Từ những phân tích nghiên cứu toàn diện về thị trường và khách hàng, ABBANK sẽ ưu tiên triển khai các sáng kiến để đem đến các giải pháp, dịch vụ tốt nhất cho các phân khúc khách hàng mục tiêu ở kênh vật lý và kênh ngân hàng số.

Cụ thể, ABBANK tập trung rà soát địa điểm và tái thiết kế mô hình hệ thống mạng lưới chi nhánh/PGD để tối ưu hoạt động tư vấn giải pháp và dịch vụ cho khách hàng. Đối với kênh ngân hàng số, ABBANK tiếp tục chú trọng nâng cấp và cải thiện dịch vụ ngân hàng số cho khách hàng Cá nhân và khách hàng SME, nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Trên hành trình thực thi các sáng kiến chiến lược, kế thừa các thế mạnh hiện có về công tác quản trị rủi ro, hạ tầng công nghệ, ABBANK sẽ có những điều chỉnh mạnh mẽ và quyết liệt về cơ cấu tổ chức cũng như mô hình quản trị trên toàn hệ thống để tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

ĐÁNH GIÁ VỀ QUẢN TRỊ

Với cam kết thực hiện theo các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất về quản trị công ty, trong năm 2023 ABBANK đã thực hiện:

Triển khai thực hiện những nhiệm vụ năm 2023 theo nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, bảo đảm công tác quản trị hoạt động của Ngân hàng tuân theo quy định của pháp luật, định hướng phát triển bền vững và các mục tiêu chiến lược của ABBANK.

Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng, trên cổng thông tin IDS, HNX, VNX và trong Báo cáo thường niên theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

Tăng cường xây dựng, ban hành và thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ, khung chính sách phục vụ hoạt động quản trị và hoạt động của Ngân hàng.

Quan tâm và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản trị điều hành: tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng chiến lược của ABBANK, điều chỉnh 05 giá trị cốt lõi, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Đơn vị Hội sở, điều chỉnh mô hình kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng.



ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

HĐQT thực hiện vai trò giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thông qua việc tham gia các cuộc họp định kỳ với BĐH như họp kinh doanh, họp giao ban, họp bất thường. Ngoài ra, HĐQT cũng giám sát các hoạt động của BĐH thông qua các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ/BKS, Ủy ban QLRR, Báo cáo định kỳ của BĐH tại các phiên họp HĐQT và các báo cáo theo yêu cầu.

Do các yếu tố khách quan tác động đến hiệu quả kinh doanh của ngành ngân hàng và một số nguyên nhân nội tại như việc điều chỉnh mô hình kinh doanh, việc xử lý các bất cập và vi phạm, tăng cường thận trọng nỗ lực làm sạch danh mục cho vay, sàng lọc khách hàng, ABBANK đã không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế do ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên, nhìn chung ABBANK giữ vững sự ổn định, an toàn và theo sát định hướng, chính sách của Chính phủ và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng.

Quyền Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ngân hàng theo đúng chức năng nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ thành viên BĐH, đã nỗ lực đề ra các giải pháp kinh doanh, khắc phục các hạn chế, kiểm soát các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động và thanh khoản trong bối cảnh tình hình kinh tế cũng như thị trường tiền tệ có nhiều biến động. HĐQT ghi nhận điểm sáng là công tác xử lý nợ đã được thực hiện tốt, chương trình thúc đẩy kinh doanh X10 mang lại hiệu ứng tích cực, BĐH đã thực hiện đúng tiến độ việc sắp xếp lại các chi nhánh, thúc đẩy việc triển khai mô hình quản lý kinh doanh theo vùng và các đơn vị kinh doanh nâng cao vai trò trung tâm lợi nhuận, tuy nhiên BĐH vẫn chưa có giải pháp hiệu quả nhằm giảm số lượng đơn vị kinh doanh lỗ và việc này cần xử lý rất ráo hơn trong năm 2024.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị sẽ tập trung chỉ đạo các nội dung ưu tiên sau đây:

- Triển khai giai đoạn 2 Dự án “**Thẩm định & Làm mới Chiến lược Ngân hàng**”, thực hiện có hiệu quả các sáng kiến chuyển đổi ABBANK theo lộ trình và mục tiêu chiến lược giai đoạn 2024-2028 với sự tư vấn của công ty tư vấn quản trị chiến lược toàn cầu, củng cố nền tảng và tạo tiền đề tăng trưởng mới cho Ngân hàng những năm tiếp theo. Ban Điều hành tập trung nỗ lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh, bám sát và cụ thể hoá các chỉ tiêu kinh doanh, chỉ tiêu tài chính năm 2024 theo từng tháng, từng quý; phân giao KPI cho từng Khối kinh doanh, từng đơn vị, cá nhân; chủ động chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện và kiểm soát, đánh giá nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được giao.
- Tăng quy mô tổng tài sản sinh lời, đồng thời kiểm soát cơ cấu danh mục tài sản đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu hiệu quả tài chính với an toàn hoạt động, tăng lợi nhuận với kiểm soát rủi ro, mở rộng tín dụng với kiểm soát nợ xấu; cung cấp dịch vụ tốt nhất cho Khách hàng và tuân thủ pháp luật.
- Tập trung và ưu tiên nguồn lực cho các hoạt động cốt lõi của Ngân hàng, tăng trưởng tín dụng có hiệu quả để tăng thu nhập từ lãi cho vay và hỗ trợ tăng thu phí dịch vụ ngân hàng, tăng nguồn thu phi tín dụng. Chú trọng cải tiến, đơn giản hoá và rút ngắn quy trình, thủ tục cấp tín dụng. Triển khai các giải pháp kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo định hướng của NHNN phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Nâng cao trách nhiệm, năng lực của các cấp, các đơn vị và hiệu quả công tác quản lý, kiểm soát nợ; hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu; bảo đảm tỷ lệ nợ xấu cho vay khách hàng dưới 3%. Tăng cường nguồn lực, các giải pháp và việc tổ chức, phối hợp thực hiện thu hồi nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi vốn.
- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu tổ chức theo Nghị quyết 01/NQ-HĐQT.24 một cách chủ động và theo lộ trình phù hợp. Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, bộ máy tổ chức, nhân sự các đơn vị Hội sở để đáp ứng tốt việc triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch chiến lược trung hạn 2024-2028. Thực hiện rà soát, đánh giá và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả của mô hình tổ chức quản lý, vận hành mạng lưới và hoạt động của các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD); tối ưu hoá, hỗ trợ, tăng cường năng lực và sắp xếp lại các Đơn vị yếu kém, vi phạm, kinh doanh thua lỗ nhiều năm.
- Tiếp tục thực hiện quản trị rủi ro tích cực, chủ động; bảo đảm các tỷ lệ an toàn hoạt động. Thường xuyên rà soát,

hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, quy trình tín dụng, và phân quyền phê duyệt cho hiệu quả, nhanh gọn, phù hợp với thực tế. Xem xét mở rộng việc sử dụng dịch vụ định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản bảo đảm trên cơ sở chủ động kiểm soát, đánh giá được năng lực, chất lượng thực hiện của đối tác và giải pháp quản lý đồng bộ của ABBANK. Duy trì văn hóa tuân thủ, tăng cường vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ CBNV.

- Bảo đảm đủ nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho hoạt động kinh doanh. Xúc tiến xây dựng đề án đánh giá hiệu quả hoạt động trên cơ sở lợi nhuận đem lại và xây dựng cơ chế chính sách đãi ngộ dựa trên kết quả lợi nhuận, tương xứng với mức độ đóng góp, tâm huyết và trách nhiệm của CBNV; đồng thời bảo đảm sự công bằng trong ghi nhận, đánh giá để khuyến khích sáng tạo, đột phá, khích lệ sự cống hiến của đội ngũ; thay thế nhân sự có thái độ tiêu cực, hiệu quả làm việc thấp; nâng cao tính kỷ luật, tuân thủ. Quan tâm đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực CBNV. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp gắn với giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả tác động tích cực của công tác truyền thông. Thực hiện truyền thông nội bộ thật tốt để toàn hệ thống nắm rõ các mục tiêu chiến lược, kế hoạch hành động; đồng thời cập nhật đầy đủ, thường xuyên đến đội ngũ CBNV các hoạt động đang triển khai và kết quả đã đạt được của Ngân hàng, lan tỏa cảm hứng, tăng gắn kết, niềm tin và kịp thời khích lệ nỗ lực phấn đấu trong toàn hệ thống. Tăng cường hiệu quả truyền thông ra bên ngoài, nâng cao uy tín, hình ảnh thương hiệu ABBANK trong công chúng. Chủ động nắm bắt và xử lý, phản hồi kịp thời phản ánh của dư luận về những vấn đề phát sinh có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng.
- Ưu tiên đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, mô hình kinh doanh sáng tạo để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích trên nền tảng số hoá và hệ sinh thái số. Lưu ý việc chuyển đổi số cần đảm bảo các yêu cầu sau: i) Xuất phát từ nhu cầu kinh doanh và tạo lập nền tảng phát triển và trải nghiệm Khách hàng vượt trội ii) Phục vụ mục tiêu chiến lược và có tính đột phá iii) Khả thi trong bố trí, điều phối nguồn lực và đạt hiệu quả kinh doanh kỳ vọng. Bảo đảm tốt an ninh, an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin, dữ liệu của ABBANK. Triển khai có hiệu quả các dự án chiến lược, các dự án CNTT có tính nền tảng. Bảo đảm rà soát hợp lý hoá quy trình công việc, quy trình nghiệp vụ trước khi ứng dụng CNTT, số hoá quy trình công việc, quy trình nghiệp vụ.

- Ngoài ra, HĐQT cũng tập trung chỉ đạo và sắp xếp các nguồn lực cần thiết nhằm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước tại **Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2024, trong đó bảo đảm:**
 - » Chấp hành nghiêm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN về tiền tệ, ngoại hối, hoạt động ngân hàng và các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
 - » Triển khai nghiêm túc có hiệu quả Đề án Cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025, nâng cao năng lực tài chính, bảo đảm an toàn hoạt động và tăng cường năng lực quản trị, điều hành của Ngân hàng.
 - » Phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng; Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.
 - » Chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về đảm bảo an toàn kho quỹ.
 - » Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn Khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; khuyến cáo, cảnh báo Khách hàng về các phương thức, thủ đoạn tội phạm, các biện pháp phòng ngừa, bảo đảm an toàn, bảo mật trong sử dụng dịch vụ ngân hàng.
 - » Thực hiện đầy đủ các chỉ đạo khác của Ngân hàng Nhà nước tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024 về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2024.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Trang
Thông tin chung	109 - 111
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	112 - 113
Báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt	114 - 116
Báo cáo kết quả hoạt động riêng tóm tắt	117
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt	118 - 119

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 3 năm 1993, Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 15 tháng 4 năm 1993 và đã được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 (cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ theo Quyết định số 1360/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 7 năm 2023 và sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính theo Quyết định số 2575/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 12 năm 2019 của NHNN). Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1993.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- Hoạt động trung gian tiền tệ bao gồm: huy động vốn như nhận gửi tiền không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- Hoạt động cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác: cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế;
- Hoạt động cấp tín dụng khác: phát hành thẻ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn ngân hàng, tài chính; mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh vàng; tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Hoạt động góp vốn, mua cổ phần, đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; và
- Hoạt động lưu ký chứng khoán, ví điện tử, mua nợ.

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, tại số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có một (1) Hội sở, ba mươi lăm (35) chi nhánh, một trăm ba mươi (130) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông John Chong Eng Chuan	Thành viên	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Foong Seong Yew	Thành viên	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên độc lập	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Bá Vinh	Thành viên độc lập	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Iris Fang	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Soon Su Long	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	Hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Phạm Thị Hằng (*)	Thành viên chuyên trách	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

(*) Bà Phạm Thị Hằng đã nộp đơn xin từ nhiệm ngày 18 tháng 1 năm 2024 và đang đợi Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 thông qua.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế Toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Duy Hiếu	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2023
Bà Lê Thị Bích Phượng	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2023 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Quyền Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2024
Ông Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 1 năm 2022
Ông Khương Đức Tiệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 1 năm 2024
Ông Bùi Quốc Việt	Kế toán Trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đào Mạnh Kháng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phạm Duy Hiếu - Quyền Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 06/UQ-HĐQT.22 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 3 tháng 3 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 10, bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 27 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính riêng này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động riêng tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và phù hợp với các quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.


Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
Vũ Tiến Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1


Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	503.043	480.517
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3.167.848	2.705.647
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	36.270.128	20.405.942
Chứng khoán kinh doanh	782.693	-
Chứng khoán kinh doanh	782.693	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	440.445
Cho vay khách hàng	96.781.614	80.984.119
Cho vay khách hàng	98.107.189	82.010.652
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.325.575)	(1.026.533)
Hoạt động mua nợ	957.762	1.042.125
Mua nợ	965.000	1.050.000
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(7.238)	(7.875)
Chứng khoán đầu tư	18.399.913	17.437.307
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.372.669	16.820.211
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	3.275.068	659.385
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(247.824)	(42.289)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	318.791	376.936
Đầu tư vào công ty con	260.000	260.000
Đầu tư dài hạn khác	58.791	116.936
Tài sản cố định	1.084.164	1.074.384
Tài sản cố định hữu hình	561.495	583.336
Nguyên giá tài sản cố định	1.273.224	1.242.104
Khấu hao tài sản cố định	(711.729)	(658.768)
Tài sản cố định vô hình	522.669	491.048
Nguyên giá tài sản cố định	869.407	800.899
Hao mòn tài sản cố định	(346.738)	(309.851)
Tài sản Có khác	3.711.407	5.117.273
Các khoản phải thu	1.466.710	3.211.347
Các khoản lãi, phí phải thu	1.450.520	1.044.763
Tài sản Có khác	983.641	1.023.726
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(189.464)	(162.563)
TỔNG TÀI SẢN	161.977.363	130.064.695

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	29.041.487	22.181.282
Tiền gửi của các TCTD khác	27.446.777	19.401.424
Vay các TCTD khác	1.594.710	2.779.858
Tiền gửi của khách hàng	100.054.059	84.136.944
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	265.268	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	26.613	214.756
Phát hành giấy tờ có giá	15.600.000	7.700.000
Các khoản nợ khác	3.640.503	2.853.456
Các khoản lãi, phí phải trả	3.139.130	2.055.835
Các khoản phải trả và công nợ khác	501.373	797.621
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	148.627.930	117.086.438

VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	10.384.647	9.443.750
Vốn điều lệ	10.350.368	9.409.471
Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279
Các quỹ dự trữ	1.084.289	1.024.555
Lợi nhuận chưa phân phối	1.880.497	2.509.952
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.349.433	12.978.257
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	161.977.363	130.064.695

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	238.408.089	102.907.266
• Cam kết giao dịch hối đoái	232.409.836	94.405.275
» Cam kết mua ngoại tệ	33.887.522	14.701.079
» Cam kết bán ngoại tệ	33.973.525	14.615.886
» Cam kết giao dịch hoán đổi	164.548.789	65.088.310
• Cam kết cho vay không hủy ngang	21.737	30.493
• Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	732.858	2.877.343
• Bảo lãnh khác	5.243.658	5.437.124
• Các cam kết khác	-	157.031
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	1.018.755	839.596
Nợ khó đòi đã xử lý	8.099.504	7.739.655
Tài sản và chứng từ khác	6.828.673	1.987.011

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	10.415.740	8.133.250
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.706.657)	(4.395.860)
Thu nhập lãi thuần	2.709.083	3.737.390
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.596.569	882.862
Chi phí hoạt động dịch vụ	(832.946)	(634.973)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	763.623	247.889
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	228.453	192.865
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	3.760	(65.141)
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	117.442	(21.343)
Thu nhập từ hoạt động khác	413.791	380.558
Chi phí hoạt động khác	(25.889)	(28.405)
Lãi thuần từ hoạt động khác	387.902	352.153
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	102.583	70.013
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	4.312.846	4.513.826
Chi phí cho nhân viên	(1.235.251)	(1.028.087)
Chi phí khấu hao	(93.958)	(87.164)
Chi phí hoạt động khác	(971.001)	(935.815)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(2.300.210)	(2.051.066)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.012.636	2.462.760
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.499.348)	(776.913)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	513.288	1.685.847
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(115.060)	(333.285)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(115.060)	(333.285)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	398.228	1.352.562

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	10.060.133	7.989.294
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(6.477.548)	(3.870.677)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	763.623	247.889
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	169.434	56.328
Thu nhập khác	10.995	5.089
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	376.294	345.889
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(2.185.720)	(1.979.089)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(136.303)	(422.641)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	2.580.908	2.372.082
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm các khoản cho vay các TCTD khác	-	4.489.794
(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.950.834)	4.725.506
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	440.445	(324.566)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(16.011.537)	(13.923.419)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(599.842)	(907.332)
Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	1.395.969	(1.739.581)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	6.860.205	(5.233.763)
Tăng tiền gửi của khách hàng	15.917.115	16.287.569
Tăng/(giảm) phát hành giấy tờ có giá	7.900.000	(3.705.930)
Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	(188.143)	(343.805)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	265.268	-
(Giảm)/tăng khác về nợ phải trả hoạt động	(275.005)	337.408
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	16.334.549	2.033.963

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(142.170)	(250.864)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	642	1.476
Tiền thu từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	131.697	53.500
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	24.195	26.448
Tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	14.364	(169.440)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	-	-
Tiền thuần trong năm	16.348.913	1.864.523
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	23.592.106	21.727.583
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	39.941.019	23.592.106

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Trang
Thông tin chung	121 - 123
Báo cáo kiểm toán độc lập về	
báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	124 - 125
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt	126 - 128
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt	129
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt	130 - 131

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 3 năm 1993, Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 15 tháng 4 năm 1993 và đã được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 (cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ theo Quyết định số 1360/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 7 năm 2023 và sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính theo Quyết định số 2575/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 12 năm 2019 của NHNN). Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1993.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- Hoạt động trung gian tiền tệ bao gồm: huy động vốn như nhận gửi tiền không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- Hoạt động cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác: cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế;
- Hoạt động cấp tín dụng khác: phát hành thẻ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn ngân hàng, tài chính; mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh vàng; tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Hoạt động đầu tư: góp vốn, mua cổ phần, đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; và
- Hoạt động lưu ký chứng khoán, ví điện tử, mua nợ.

Các hoạt động chính của các công ty con bao gồm:

- Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của Ngân hàng để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;
- Thực hiện mua bán nợ tồn đọng của các tổ chức tín dụng, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng, trung gian dàn xếp mua bán nợ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; và
- Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, tại số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có một (1) Hội sở, ba mươi lăm (35) chi nhánh, một trăm ba mươi (130) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông John Chong Eng Chuan	Thành viên	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Foong Seong Yew	Thành viên	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên độc lập	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Bá Vinh	Thành viên độc lập	Được bầu ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Iris Fang	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Soon Su Long	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	Hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2023
Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Phạm Thị Hằng (*)	Thành viên chuyên trách	Ngày 28 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày 28 tháng 4 năm 2023

(*) Bà Phạm Thị Hằng đã nộp đơn xin từ nhiệm ngày 18 tháng 1 năm 2024 và đang đợi Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 thông qua.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế Toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Duy Hiếu	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2023
Bà Lê Thị Bích Phượng	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2023 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Quyền Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 1 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2024
Ông Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 1 năm 2022
Ông Khương Đức Tiệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 1 năm 2024
Ông Bùi Quốc Việt	Kế toán Trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đào Mạnh Kháng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phạm Duy Hiếu - Quyền Tổng Giám đốc được uỷ quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 06/UQ-HĐQT.22 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 3 tháng 3 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Số tham chiếu:
60752689/66978734-HN-BCTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 10, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("Ngân hàng") và các công ty con. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 27 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với các quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.


Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
Vũ Tiến Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1


Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	503.043	480.517
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	3.167.848	2.705.647
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	36.416.740	20.494.540
Chứng khoán kinh doanh	871.942	134.799
Chứng khoán kinh doanh	871.942	134.799
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	440.445
Cho vay khách hàng	96.781.614	80.984.119
Cho vay khách hàng	98.107.189	82.010.652
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.325.575)	(1.026.533)
Hoạt động mua nợ	957.762	1.042.125
Mua nợ	965.000	1.050.000
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(7.238)	(7.875)
Chứng khoán đầu tư	18.404.913	17.437.307
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.377.669	16.820.211
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	3.275.068	659.385
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(247.824)	(42.289)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	58.791	116.936
Đầu tư dài hạn khác	58.791	116.936
Tài sản cố định	1.084.198	1.074.384
Tài sản cố định hữu hình	561.529	583.336
Nguyên giá tài sản cố định	1.274.387	1.243.279
Khấu hao tài sản cố định	(712.858)	(659.943)
Tài sản cố định vô hình	522.669	491.048
Nguyên giá tài sản cố định	869.407	800.899
Hao mòn tài sản cố định	(346.738)	(309.851)
Bất động sản đầu tư	66.242	67.488
Nguyên giá bất động sản đầu tư	74.030	74.030
Hao mòn bất động sản đầu tư	(7.788)	(6.542)
Tài sản Có khác	3.786.080	5.168.338
Các khoản phải thu	1.284.953	3.061.716
Các khoản lãi, phí phải thu	1.455.147	1.050.130
Tài sản Có khác	1.284.089	1.267.700
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(238.109)	(211.208)
TỔNG TÀI SẢN	162.099.173	130.146.645

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	29.041.487	22.181.282
Tiền gửi của các TCTD khác	27.446.777	19.401.424
Vay các TCTD khác	1.594.710	2.779.858
Tiền gửi của khách hàng	100.034.291	84.124.615
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	265.268	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	26.613	214.756
Phát hành giấy tờ có giá	15.600.000	7.700.000
Các khoản nợ khác	3.652.297	2.872.599
Các khoản lãi, phí phải trả	3.138.846	2.055.708
Các khoản phải trả và công nợ khác	513.451	816.891
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	148.619.956	117.093.252
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	10.385.641	9.444.744
Vốn điều lệ	10.350.368	9.409.471
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	994	994
Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279
Các quỹ dự trữ	1.150.399	1.083.659
Lợi nhuận chưa phân phối	1.943.177	2.524.990
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.479.217	13.053.393
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	162.099.173	130.146.645

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	238.408.089	102.907.266
• Cam kết giao dịch hối đoái	232.409.836	94.405.275
» Cam kết mua ngoại tệ	33.887.522	14.701.079
» Cam kết bán ngoại tệ	33.973.525	14.615.886
» Cam kết giao dịch hoán đổi	164.548.789	65.088.310
• Cam kết cho vay không hủy ngang	21.737	30.493
• Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	732.858	2.877.343
• Bảo lãnh khác	5.243.658	5.437.124
• Các cam kết khác	-	157.031
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	1.018.755	839.596
Nợ khó đòi đã xử lý	8.099.504	7.739.655
Tài sản và chứng từ khác	6.828.673	1.987.011

Người lập

Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	10.464.069	8.160.575
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.705.863)	(4.395.195)
Thu nhập lãi thuần	2.758.206	3.765.380
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.648.954	931.817
Chi phí hoạt động dịch vụ	(900.000)	(699.775)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	748.954	232.042
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	228.453	192.865
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5.038	(56.174)
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	117.442	(21.343)
Thu nhập từ hoạt động khác	405.873	375.338
Chi phí hoạt động khác	(25.890)	(28.702)
Lãi thuần từ hoạt động khác	379.983	346.636
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	97.538	26.448
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	4.335.614	4.485.854
Chi phí cho nhân viên	(1.246.455)	(1.038.874)
Chi phí khấu hao	(95.228)	(88.410)
Chi phí hoạt động khác	(910.539)	(879.252)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(2.252.222)	(2.006.536)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.083.392	2.479.318
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.499.348)	(776.913)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	584.044	1.702.405
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(130.542)	(345.675)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(130.542)	(345.675)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	453.502	1.356.730
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	438	1.284

Người lập

Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	10.109.201	8.014.828
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(6.475.021)	(3.870.723)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	748.954	232.042
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	170.713	54.753
Thu nhập/(chi phí) khác	3.074	(428)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	376.296	345.889
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(2.157.014)	(1.918.124)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(151.366)	(431.975)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	2.624.837	2.426.262
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	72.154	4.405.211
(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.910.284)	4.590.707
Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	440.445	(324.566)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(16.011.537)	(13.923.419)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(599.842)	(907.332)
Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	1.364.347	(1.606.890)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	6.860.205	(5.233.763)
Tăng tiền gửi của khách hàng	15.909.676	16.284.883
Tăng/(giảm) phát hành giấy tờ có giá	7.900.000	(3.705.930)
Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	(188.143)	(343.805)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	265.268	-
(Giảm)/tăng khác về nợ phải trả hoạt động	(282.616)	340.820
Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	16.444.510	2.002.178

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(121.962)	(285.844)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	642	1.476
Tiền thu từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	131.697	53.500
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	24.194	26.448
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	34.571	(204.420)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
Tiền thuần trong năm	16.479.081	1.797.758
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	23.592.121	21.794.363
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	40.071.202	23.592.121

Người lập

Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Ông Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Báo cáo thường niên 2023 của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) được lập vào tháng 4 năm 2024


Xác nhận của người đại diện theo pháp luật



Ông Đào Mạnh Kháng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBANK)

 Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội

 18001159

 www.abbank.vn

 www.facebook.com/nganhanganbinh/

 [abbank-ngân hàng an bình](https://www.youtube.com/abbank-nganhanganbinh)